

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

Bùi Thị Mai Hoa

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỀ CỎI
KIM SƠN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở
NINH BÌNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2551030049

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH

Bùi Thị Mai Hoa

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỀ CÓI
KIM SƠN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở
NINH BÌNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2551030049

Giáo viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Hằng

NINH BÌNH, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận về đề tài “*Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ cỏi Kim Sơn gắn với phát triển du lịch ở Ninh Bình*” là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi, được thực hiện hướng dẫn khoa học của Th.S Nguyễn Thị Hằng. Mọi số liệu phân tích trong luận văn và kết quả nghiên cứu là do tôi tự tìm hiểu, phân tích một cách khách quan trung trực, có nguồn gốc rõ ràng. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có sự không trung thực trong thông tin sử dụng trong công trình nghiên cứu này.

Ninh Bình, ngày 13 tháng 05 năm 2025

Sinh viên

Bùi Thị Mai Hoa

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ninh Bình, ngày 18 tháng 05 năm 2025

Người hướng dẫn

Th.S. Nguyễn Thị Hằng

DANH MỤC VIẾT TẮT

DVT	Đơn vị tính
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GS.TS	Giáo sư. Tiến sĩ
KH - UBND	Kế hoạch Ủy ban nhân dân
Nxb	Nhà xuất bản
QĐ - BVHTTDL	Quyết định bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch
QĐ - TTg	Quyết định Thủ tướng
QH	Quốc hội
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Số lượng sản xuất sản phẩm cói giai đoạn 2020-2023.....	23
Bảng 2.2: Số lượng sản phẩm cói xuất khẩu ra thị trường khách giai đoạn 2020-2023.....	23
Bảng 2.3: Công ty, xưởng bán hàng và đại lý xuất khẩu cói tại huyện Kim Sơn...	36
Bảng 2.4: Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổng kết phong trào thi đua năm 2024.....	39

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC	ii
DANH MỤC VIẾT TẮT	iii
DANH MỤC BẢNG	iv
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	3
3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu	4
3.1 Mục đích nghiên cứu	4
3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	5
4.1 Đối tượng	5
4.2 Phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	5
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGHỀ VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH	6
1.1 Một số khái niệm	6
1.1.1 Nghề, làng nghề	6
1.1.2 Giá trị văn hóa	6
1.1.3 Du lịch	7
1.1.4 Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa	8
1.2 Vai trò của việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn	9
1.2.1 Giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương	9
1.2.2 Có kết cộng đồng	10
1.2.3 Giá trị về kinh tế du lịch và trải nghiệm văn hóa	10
1.3 Bài học kinh nghiệm trong quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề tại một số địa phương	11
Tiểu kết chương 1	15

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGHỀ CÓI KIM SƠN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở NINH BÌNH	16
2.1 Tổng quan về nghề cói Kim Sơn	16
2.1.1 Giới thiệu chung về huyện Kim Sơn	16
2.1.2 Quá trình ra đời của nghề dệt cói	18
2.1.3 Giá trị nghề cói Kim Sơn	22
2.2 Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt cói	29
2.2.1 Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghề cói Kim Sơn gắn với phát triển du lịch	29
2.2.2 Cộng đồng đối với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn	33
2.2.3 Thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng	38
2.3 Đánh giá chung	41
2.3.1 Ưu điểm	41
2.3.2 Hạn chế	42
Tiêu kết chương 2	46
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGHỀ CÓI KIM SƠN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH	47
3.1 Quan điểm và bối cảnh đề xuất giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói	47
3.2 Một số giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn	50
3.2.1 Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và cộng đồng dân cư	50
3.2.2. Nâng cao sáng tạo công nghệ sản xuất, phát triển thị trường	53
3.2.3. Đãi ngộ người có công truyền nghề, khen thưởng người có công bảo vệ di sản văn hóa nghề dệt	55
3.2.4. Gắn bảo tồn và phát huy văn hóa làng nghề với phát triển du lịch	56
Tiêu kết chương 3	60
KẾT LUẬN	61
TÀI LIỆU THAM KHẢO	62
PHỤ LỤC	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của du lịch toàn cầu và những xu hướng du lịch mới xuất hiện trong thời gian gần đây đã và đang thúc đẩy cạnh tranh mạnh mẽ giữa các quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh chung, du lịch Việt Nam đã có sự chuyển biến mạnh mẽ và tăng trưởng liên tục, đóng góp đáng kể cho phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nước ta khẳng định chủ trương đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Việt Nam là một đất nước nhiệt đới khí hậu ôn hòa, con người chất phác, thiên nhiên ưu đãi với nhiều loài động thực vật quý đa dạng về chủng loại, phong phú về số lượng. Nền kinh tế nước ta chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, cư dân Việt Nam có nhiều thời gian rảnh rỗi ngoài thời vụ chính. Vốn cần cù chịu thương chịu khó và có đôi bàn tay tài hoa, ngay từ xa xưa người Việt cổ đã biết tận dụng những nguyên liệu sẵn có ấy để tạo ra nhiều sản phẩm thủ công có giá trị sử dụng cao, mang đậm tính nghệ thuật phục vụ cho đời sống hàng ngày.

Trong khi nền kinh tế xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu về sản phẩm thủ công ngày càng cao, yêu cầu các sản phẩm đó giá cả phù hợp, bền, đẹp lại không gây tác dụng phụ cho con người, thân thiện với môi trường. Vì vậy đã có rất nhiều người chuyển sang làm nghề thủ công, họ truyền nghề cho nhau dần dần hình thành các làng nghề. Làng nghề chính là một nét đặc trưng của nông thôn Việt Nam. Khắp mọi miền trên tổ quốc đâu đâu cũng có làng nghề thủ công, mỗi làng nghề lại sản xuất một mặt hàng thủ công truyền thống khác nhau, mang tính đơn nhất. Ta có thể kể những làng nghề nổi tiếng như: Làng gốm Bát Tràng (Hà Nội); làng gốm Chu Đậu, làng thêu Xuân Nẻo (Hải Dương); làng tranh Đông Hồ, làng gỗ Đồng Kỵ (Bắc Ninh),...

Tỉnh Ninh Bình nằm trong vùng văn hóa Châu thổ Bắc Bộ, với đặc trưng của nền sản xuất nông nghiệp mùa vụ và chế độ làng xã, nghề thủ công xuất hiện khá sớm và gắn liền với lịch sử thăng trầm của dân tộc. Ninh Bình là một vùng đất có bề dày lịch sử, có nhiều làng nghề truyền thống, mỗi làng nghề

mang trong mình một nét rất riêng biệt không bị trộn lẫn. Một số làng nghề nổi tiếng ở Ninh Bình như làng nghề chạm khắc đá Ninh Vân, làng nghề thêu ren Văn Lâm, làng nghề gốm Bồ Bát,... Sản phẩm thủ công truyền thống của Ninh Bình đa dạng mẫu mã và phong phú về chủng loại.

Huyện Kim Sơn thuộc tỉnh Ninh Bình là vùng đất được mở ra từ cuộc khẩn hoang vùng bãi biển đầy lau sậy và sù vẹt, dưới sự tổ chức và điều hành của Doanh Điền sứ Nguyễn Công Trứ năm 1829. Bằng chính kinh nghiệm của mình, ông đã nhận thấy tiềm năng của vùng đất ven biển này, từ đó biến những lợi thế ấy trở thành một ‘mỏ vàng’ thật sự với cây cối, lúa, cói và cả kinh tế biển. Cũng chính từ ấy, vùng đất Kim Sơn đã thật sự lột xác, vươn mình trở thành một trong những làng nghề truyền thống nổi bật ở Ninh Bình. Nghề dệt cói là một trong những nghề thủ công truyền thống có lịch sử tồn tại và phát triển lâu dài. Không chỉ cung cấp các sản phẩm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, nghề cói Kim Sơn còn đóng vai trò quan trọng trong việc đa dạng hóa nền kinh tế địa phương, tạo việc làm cho người dân, đặc biệt là phụ nữ và người cao tuổi. Các sản phẩm từ cói như chiếu, thảm, túi xách, đồ trang trí... không chỉ được ưa chuộng trong nước mà còn được xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới, góp phần quảng bá hình ảnh và đưa sản phẩm Việt Nam ra thị trường quốc tế. Năm 2024, nghề cói Kim Sơn tỉnh Ninh Bình vinh dự được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, khẳng định giá trị văn hóa, lịch sử và kinh tế của nghề truyền thống này. Tuy nhiên hiện nay việc quản lý, gìn giữ và bảo tồn những giá trị của nghề dệt cói là không dễ dàng, bởi những vấn đề chủ quan và khách quan, nghề dệt cói đang đối mặt với không ít khó khăn. Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay và việc tác động của nền kinh tế thị trường nhiều giá trị văn hóa của làng nghề thủ công truyền thống dần bị mai một, bí quyết nghề nghiệp bị thất truyền. Những ý nghĩa văn hóa truyền thống của mỗi sản phẩm không được các thế hệ sau tiếp thu và phát huy một cách đúng mực dẫn đến mất bản sắc nghề.

Xuất phát từ những lí do trên tác giả đã lựa chọn và xây dựng đề tài “*Bảo tồn và phát huy giá trị nghề cói Kim Sơn gắn với phát triển du lịch ở Ninh Bình*”

nhằm tìm hiểu về làng nghề cói Kim Sơn, đề xuất những giải pháp để bảo tồn và phát huy văn hóa nghề đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch cho địa phương.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu ở Việt Nam:

Tập thể tác giả Học Viện Tài Chính (2004), đề tài khoa học *“Hoàn thiện các giải pháp kinh tế tài chính nhằm khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống ở nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng”*. Đề tài này tập trung làm rõ lý luận về làng nghề ở nông thôn, đánh giá thực trạng phát triển các làng nghề truyền thống.

Dương Bá Phượng (2001), *“Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*, Nxb Thống kê. Tác giả đã đề cập khá đầy đủ từ lý luận đến thực trạng của làng nghề: từ đặc điểm, khái niệm, con đường và điều kiện hình thành làng nghề, tập trung vào một số làng nghề ở một số tỉnh với các quan điểm, giải pháp và phương hướng nhằm phát triển các làng nghề trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bùi Văn Vượng (1998), *“Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam”*, Nxb Thống kê. Tác giả đã giới thiệu lịch sử, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật, tư tưởng, kỹ thuật, các bí quyết nghề, thủ pháp nghệ thuật, kỹ thuật của các nghề nhân và các làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam.

GS.TS Nguyễn Trí Dĩnh (2015), *“Phát triển làng nghề ở một số tỉnh đồng bằng sông Hồng”*. Tác giả đã phân tích vai trò của làng nghề và những nhân tố tác động đến sự phát triển của làng nghề. Dựa trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển làng nghề đề tài đã đi sâu khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển làng nghề truyền thống ở đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ đổi mới từ 1986 đến nay. Từ đó đề xuất quan điểm và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh và tính hiệu quả của các làng nghề ở một số tỉnh đồng bằng sông Hồng trong thời gian tới.

Các công trình nghiên cứu ở Ninh Bình:

Ninh Công Chức (2014), *“Phát triển làng nghề cói truyền thống ở huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình theo hướng bền vững”*, luận văn thạc sĩ chuyên ngành kinh tế chính trị đã làm rõ thực trạng, chỉ ra những thành công và hạn chế trong quá trình phát triển làng nghề cói truyền thống huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình theo hướng bền vững.

Trần Thị Kim Cúc (2010), *đề tài khóa luận tốt nghiệp “Làng nghề truyền thống và ý nghĩa đối với vấn đề phát triển du lịch ở tỉnh Ninh Bình”*. Đề tài tìm hiểu về các làng nghề, thực trạng sản xuất hàng thủ công ở các làng nghề và ý nghĩa đối với việc phát triển du lịch Ninh Bình.

“Nghề truyền thống vùng nông thôn đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ kinh tế Việt Nam chuyển đổi”, nhắc tới vai trò của làng nghề trong đó có vai trò của nghề làm chiếu cói.

Vũ Thị Hương (2012), *“Nghiên cứu phát triển du lịch làng nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”*, luận văn thạc sĩ chuyên ngành du lịch học đã phân tích rõ những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội của các làng nghề nổi bật như làng cói Kim Sơn, làng gốm Bồ Bát và làng thêu ren Văn Lâm và đưa ra những giải pháp nhằm phát triển du lịch làng nghề.

Nhìn chung chưa có đề tài nào nghiên cứu về làng cói Kim Sơn gắn với phát triển du lịch ở Ninh Bình nên em đã chọn đề tài *“Bảo tồn và phát huy giá trị nghề cói Kim Sơn gắn với phát triển du lịch ở Ninh Bình”*.

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu những giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn và những giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói nhằm thúc đẩy hoạt động du lịch.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Cơ sở lý luận về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn
- Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói
- Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn gắn với phát triển du lịch

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1 Đối tượng

Các hoạt động bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa nghề cới Kim Sơn

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Làng nghề cới Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình từ năm 2019-2024

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu
- Phương pháp khảo sát thực địa
- Phương pháp phân tích tổng hợp

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

Đề tài mang tính ứng dụng, là tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành du lịch, những ai quan tâm đến bảo tồn và phát huy giá trị nghề và làng nghề.

CHƯƠNG 1:

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGHỀ VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.1 Một số khái niệm

1.1.1 Nghề, làng nghề

* Nghề

Theo cuốn Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học [13, trang 676]:
“*Nghề là công việc chuyên làm theo sự phân công lao động của xã hội.*” (Nghề dạy học. Nghề nông. Lâu năm trong nghề)

Từ khái niệm trên có thể hiểu nghề là một lĩnh vực hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được truyền dạy, con người có được những tri thức, những kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội.

* Làng nghề

Theo cuốn Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học [13, trang 342] :
“*Làng nghề là làng chuyên làm một nghề thủ công truyền thống.*”

Theo Tiến sĩ Phạm Công Sơn trong cuốn “*Làng nghề truyền thống Việt Nam*” [11, trang 9] thì làng nghề được định nghĩa như sau: “*Làng nghề là một đơn vị hành chính cổ xưa mà cũng có nghĩa là nơi quần cư đông người, sinh hoạt có tổ chức, kỉ cương tập quán riêng theo nghề rộng. Làng nghề không những là làng sống chuyên nghề mà cũng hàm ý là những người cùng nghề sống hợp quần để phát triển công ăn việc làm. Cơ sở vững chắc của các làng nghề là sự vừa làm ăn tập thể, vừa phát triển kinh tế, vừa giữ gìn bản sắc dân tộc và các cá biệt của địa phương.*”

1.1.2 Giá trị văn hóa

Giá trị văn hóa là những nguyên tắc, quan niệm, tín ngưỡng, thói quen và các truyền thống được chấp nhận và truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác của một cộng đồng nhất định. Nó là một phần không thể thiếu của văn hóa của một quốc gia hoặc một cộng đồng nhỏ hơn, nhưng cũng có thể được tìm thấy trong các nhóm và tập thể khác nhau trên khắp thế giới.

Giá trị văn hóa bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm:

- Đạo đức và đức tính: Giá trị văn hóa có thể dựa trên các giá trị đạo đức và đức tính như lòng trung thực, lòng trung thành, tôn trọng và tình yêu thương.
- Lịch sử và truyền thống: Giá trị văn hóa có thể dựa trên lịch sử và truyền thống của một quốc gia hoặc một cộng đồng. Các truyền thống này bao gồm các nghi lễ, lễ hội, thức ăn, trang phục, nghệ thuật và văn hóa.
- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ là một phần quan trọng của giá trị văn hóa, nó mang lại cho mỗi cộng đồng những từ ngữ đặc trưng và các biểu hiện văn hóa riêng biệt.
- Nghệ thuật và văn hóa: Giá trị văn hóa còn bao gồm các hình thức nghệ thuật và văn hóa như nhạc, văn học, mỹ thuật và điện ảnh. Những hình thức nghệ thuật và văn hóa này thường phản ánh các giá trị của một cộng đồng và có thể được sử dụng để giáo dục, giải trí hoặc truyền tải thông điệp.
- Khoa học và công nghệ: Giá trị văn hóa còn bao gồm khoa học và công nghệ. Khoa học và công nghệ có thể giúp cho một cộng đồng phát triển và thích ứng với thế giới thay đổi nhanh chóng.

Giá trị văn hóa là một phần quan trọng của bản sắc dân tộc và cũng có thể tác động đến sự phát triển kinh tế và xã hội của một quốc gia hoặc cộng đồng.

1.1.3 Du lịch

Thuật ngữ du lịch trong ngôn ngữ nhiều nước bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là đi một vòng. Trong Tiếng Việt thuật ngữ “du lịch” được dịch thông qua tiếng Hán: “du” có nghĩa là đi chơi, “lịch” có nghĩa là từng trải qua vậy “du lịch” có nghĩa là đi qua nhiều nơi để nâng cao nhận thức và kiến thức sống.

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (World Tourist Organization), một tổ chức thuộc Liên Hợp Quốc, “*Du lịch bao gồm tất cả mọi hoạt động của những người du hành, tạm trú, trong mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc trong mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn; cũng như mục đích hành nghề và những mục đích khác nữa, trong thời gian liên tục nhưng không quá một năm, ở bên ngoài môi trường sống định cư; nhưng loại trừ các du hành mà có mục đích chính là kiếm tiền. Du lịch cũng là một dạng nghỉ ngơi năng động trong môi trường sống khác hẳn nơi định cư.*”

Theo Luật Du Lịch 2017 số 09/2017/QH14 “*Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác*”.

Như vậy du lịch có thể được hiểu là sự di chuyển của từng cá nhân hoặc một nhóm người rời khỏi nơi cư trú của mình trong khoảng thời gian ngắn đến các vùng gần hoặc xa nơi sinh sống của mình để nghỉ ngơi, giải trí, chữa bệnh hoặc kết hợp các mục đích hợp pháp khác.

1.1.4 Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa

Văn hóa, vốn là nền tảng tinh thần và bản sắc của một cộng đồng, đóng vai trò then chốt trong việc định hình diện mạo và sức hấp dẫn của một quốc gia. Để làm sâu sắc thêm sự hiểu biết và trân trọng đối với những giá trị độc đáo này, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trở thành một nhiệm vụ quan trọng.

Bảo tồn là quá trình gìn giữ, bảo vệ và duy trì những giá trị vốn có của một điểm đến du lịch. Đó là việc bảo vệ các di sản văn hóa, tự nhiên, lịch sử khỏi sự tàn phá của thời gian và tác động của con người. Bảo tồn không chỉ đơn thuần là việc bảo vệ các công trình kiến trúc cổ kính, mà còn bao gồm việc bảo vệ những giá trị phi vật thể như lễ hội, phong tục tập quán, nghệ thuật dân gian. Khi bảo tồn, chúng ta đang gìn giữ một phần hồn cốt của dân tộc, một kho tàng văn hóa vô giá.

Phát huy trong bối cảnh văn hóa là quá trình khơi dậy và làm nổi bật những giá trị văn hóa đã được gìn giữ. Đó là việc diễn giải và truyền tải một cách sáng tạo những nét đặc sắc của văn hóa thông qua các hình thức đa dạng, chạm đến cảm xúc và nhận thức của cộng đồng. Quá trình diễn giải các giá trị văn hóa cần sâu sắc và đa dạng, truyền tải chúng thông qua nhiều kênh giao tiếp khác nhau, từ giáo dục, nghệ thuật biểu diễn, trưng bày, đến các phương tiện truyền thông hiện đại. Mục tiêu không chỉ là bảo tồn nguyên vẹn mà còn là làm cho văn hóa thích ứng và phát triển trong bối cảnh mới, đáp ứng nhu cầu thưởng thức, học hỏi và kết nối của cộng đồng. Hơn thế nữa, việc phát huy giá trị văn

hóa còn góp phần củng cố ý thức về bản sắc dân tộc, khơi dậy lòng tự hào về cội nguồn, và tạo dựng một hình ảnh quốc gia độc đáo và giàu bản sắc. Nó cũng mang lại những lợi ích kinh tế - xã hội thông qua việc thúc đẩy du lịch văn hóa bền vững và tạo ra những sản phẩm văn hóa có giá trị gia tăng cao.

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa là hai khái niệm có mối quan hệ mật thiết với nhau. Bảo tồn là nền tảng để phát huy, còn phát huy là mục tiêu của bảo tồn. Thông qua việc bảo vệ và duy trì các yếu tố văn hóa truyền thống, chúng ta tạo dựng cơ sở vững chắc để tiến hành các hoạt động khai thác và chuyển hóa chúng thành các sản phẩm và dịch vụ có giá trị, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch văn hóa, nhằm thu hút sự quan tâm và trải nghiệm của du khách.

1.2 Vai trò của việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn

1.2.1 Giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương

Việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương. Những sản phẩm thủ công truyền thống hầu hết là những sản phẩm hàng hóa mang tính nghệ thuật, nó là sản phẩm văn hóa vật thể chứa đựng những giá trị văn hóa phi vật thể. Những sản phẩm thủ công thể hiện sự ứng xử của con người trước nguyên liệu, trước thiên nhiên. Nghề làm cói Kim Sơn không chỉ đơn thuần là một hoạt động sản xuất mà còn là một di sản văn hóa phi vật thể quý báu, phản ánh lịch sử, truyền thống và lối sống của người dân Kim Sơn.

Việc duy trì nghề làm cói góp phần tạo nên một cộng đồng gắn kết, bảo tồn những kỹ thuật thủ công truyền thống, đồng thời là phần không thể thiếu trong bản sắc văn hóa của người dân nơi đây. Điều này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam ra quốc tế.

Bên cạnh đó, việc bảo tồn nghề cói Kim Sơn cũng góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị văn hóa truyền thống, khuyến khích thế hệ trẻ tham gia vào các hoạt động gìn giữ và phát huy nghề truyền thống. Các chương trình đào tạo, hội thảo và sự kiện văn hóa liên quan đến nghề cói sẽ giúp tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc truyền dạy và phát triển nghề, từ đó khơi dậy niềm tự hào về di sản văn hóa của quê hương.

1.2.2 Cổ kết cộng đồng

Nghề làm cói Kim Sơn không chỉ đơn thuần là một hoạt động sản xuất mà còn là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người dân nơi đây. Việc cùng nhau làm nghề giúp các thế hệ trong gia đình và cộng đồng trở nên gắn bó hơn, chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng, từ đó tạo nên sự kết nối mạnh mẽ giữa các thế hệ.

Nghề cói tạo ra nhiều cơ hội làm việc cho người dân địa phương, giúp họ có thu nhập ổn định và cải thiện cuộc sống. Điều này góp phần xây dựng một cộng đồng vững mạnh, nơi mọi người cùng nhau làm việc, hỗ trợ lẫn nhau và phát triển kinh tế địa phương.

Sự phát triển của du lịch văn hóa khuyến khích các nghệ nhân và doanh nghiệp địa phương không ngừng cải tiến kỹ thuật, sáng tạo ra những sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của du khách. Điều này không chỉ giúp nghề cói phát triển mà còn thúc đẩy tinh thần sáng tạo trong cộng đồng, khuyến khích mọi người tìm tòi, học hỏi và áp dụng những kỹ thuật mới, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm.

Để đảm bảo sự tiếp nối bền vững của nghề làm cói, việc truyền nghề cho thế hệ trẻ đóng vai trò quan trọng. Bên cạnh việc truyền dạy kỹ năng, cần khơi dậy niềm tự hào về giá trị truyền thống và tiềm năng phát triển của nghề, khuyến khích sự sáng tạo và ứng dụng các yếu tố hiện đại vào sản phẩm. Sự tham gia tích cực của thế hệ trẻ không chỉ bảo tồn nghề thủ công mà còn làm phong phú văn hóa và tạo cơ hội kinh tế cho cộng đồng.

Tóm lại, nghề làm cói Kim Sơn không chỉ là một nguồn thu nhập mà còn là một di sản văn hóa quý giá, góp phần tạo dựng bản sắc và tinh thần cộng đồng. Việc bảo tồn và phát triển nghề này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn làm phong phú thêm đời sống văn hóa của người dân nơi đây.

1.2.3 Giá trị về kinh tế du lịch và trải nghiệm văn hóa

Nghề cói Kim Sơn đã tồn tại và phát triển qua nhiều thế hệ, trở thành một phần thiết yếu trong đời sống của người dân địa phương. Những sản phẩm từ cói như chiếu, thảm, mũ và nhiều mặt hàng thủ công mỹ nghệ khác không chỉ đáp

ứng nhu cầu trong nước mà còn được xuất khẩu sang nhiều quốc gia trên thế giới. Điều này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn quảng bá văn hóa địa phương trong nước và quốc tế.

Du lịch trải nghiệm làng nghề, du lịch văn hóa tại làng nghề cói Kim Sơn thu hút nhiều du khách đến tham quan, mua sắm các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cói. Điều này tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho người dân, đồng thời thúc đẩy các ngành dịch vụ như lưu trú, ăn uống và vận chuyển phát triển. Sự phát triển của du lịch văn hóa tại làng nghề cói Kim Sơn tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương, từ các nghệ nhân làm nghề đến nhân viên phục vụ du lịch. Việc này giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Khi du khách đến tham quan làng nghề cói Kim Sơn, họ không chỉ mang về những sản phẩm độc đáo mà còn mang theo những ấn tượng sâu sắc về văn hóa, con người và lịch sử của địa phương. Những câu chuyện và trải nghiệm này sẽ góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới, tạo dựng hình ảnh tích cực về đất nước và con người nơi đây.

1.3 Bài học kinh nghiệm trong quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề tại một số địa phương

**Kinh nghiệm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề ở tỉnh Quảng Bình*

Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của các làng nghề truyền thống, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững, tỉnh Quảng Bình đã triển khai các giải pháp quản lý nhà nước mang tính chiến lược. Một trong những kinh nghiệm nổi bật là việc quy hoạch và xây dựng các cụm, tuyến làng nghề gắn với tiềm năng văn hóa và du lịch của địa phương. Tỉnh đặc biệt ưu tiên đầu tư và hỗ trợ các ngành nghề chế biến sản phẩm từ nguồn nguyên liệu nông-lâm-thủy sản địa phương, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và quà lưu niệm mang đậm bản sắc văn hóa Quảng Bình, phục vụ nhu cầu của thị trường du lịch đang ngày càng phát triển.

Nhằm tăng cường quảng bá và kết nối thị trường cho các sản phẩm làng nghề, tỉnh Quảng Bình đã xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ kinh phí

cho các nghệ nhân, cơ sở sản xuất tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh. Việc hình thành các trung tâm thông tin và xúc tiến du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin về sản phẩm, giá cả, thị trường, đồng thời hỗ trợ các làng nghề xây dựng thương hiệu và mở rộng kênh tiêu thụ. Bên cạnh đó, tỉnh cũng chú trọng hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khuyến khích sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại và bí quyết truyền thống để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường năng lực cạnh tranh và bảo tồn các giá trị văn hóa cốt lõi.

Tỉnh Quảng Bình nhận thức sâu sắc vai trò của nguồn nhân lực trong việc bảo tồn và phát triển làng nghề. Do đó, tỉnh đã tăng cường các chương trình bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về kỹ thuật sản xuất, quản lý kinh doanh cho các chủ thể làng nghề. Các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh cũng đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy, chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành gắn với đặc thù của từng ngành nghề truyền thống, góp phần truyền lửa đam mê và kỹ năng cho thế hệ trẻ, đảm bảo sự kế thừa và phát triển bền vững của các làng nghề mang đậm dấu ấn văn hóa Quảng Bình.

**Kinh nghiệm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề ở huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định*

Huyện Ý Yên, với danh xưng "đất trăm nghề", minh chứng cho sự phong phú và đa dạng của các làng nghề truyền thống, tiêu biểu như sơn mài Cát Đằng, chạm khắc gỗ La Xuyên, đúc đồng Tống Xá và khảm trai Ninh Xá. Nhà nước cần nhận thức sâu sắc rằng, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ những làng nghề này không chỉ mang giá trị kinh tế đơn thuần mà còn là hiện thân của bản sắc văn hóa độc đáo, kết tinh từ quá trình lao động và sáng tạo của người dân Ý Yên qua nhiều thế hệ. Việc quản lý và hỗ trợ phát triển các làng nghề đồng nghĩa với việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa bản địa vô giá.

Trong những năm qua, sự quan tâm và định hướng phát triển của nhà nước đã mang lại những kết quả tích cực cho các làng nghề truyền thống ở Ý Yên. Điều này không chỉ nâng cao tỷ trọng kinh tế của ngành công nghiệp - tiểu

thủ công nghiệp mà còn tạo động lực cho sự phát triển của du lịch và dịch vụ, góp phần vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ của địa phương. Bài học ở đây cho thấy, sự định hướng chiến lược và hỗ trợ có mục tiêu từ nhà nước là yếu tố then chốt để khai thác tiềm năng kinh tế và văn hóa của các làng nghề.

Việc quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp làng nghề dưới sự quản lý của nhà nước đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và hộ sản xuất tại xã Yên Ninh tương trợ, hợp tác và cùng nhau phát triển. Đây là một mô hình quản lý hiệu quả, không chỉ tạo ra việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động mà còn góp phần duy trì và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống thông qua sự liên kết và chia sẻ kinh nghiệm. Kinh nghiệm từ Ý Yên cho thấy, việc tạo ra môi trường hợp tác và liên kết dưới sự điều phối của nhà nước có thể mang lại lợi ích kép về kinh tế và văn hóa.

Sự công nhận của nhà nước đối với các nghệ nhân làng nghề ở Ý Yên, những người đã kế thừa và phát huy tài hoa của cha ông, tạo ra những sản phẩm độc đáo mang đậm giá trị nghệ thuật, là một chính sách quản lý văn hóa hiệu quả. Năm 2010, tỉnh có 4 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân làng nghề Việt Nam” thì huyện Ý Yên có 3 người. Những nghệ nhân này không chỉ là người lưu giữ tinh hoa văn hóa mà còn là người "giữ lửa" và truyền dạy cho thế hệ sau, góp phần vào sự bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Đây là một bài học về tầm quan trọng của việc công nhận và hỗ trợ những cá nhân có vai trò then chốt trong việc duy trì và phát triển văn hóa làng nghề.

Từ những kinh nghiệm bảo tồn và phát huy văn hóa làng nghề ở Quảng Bình và Nam Định có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề ở Kim Sơn như sau:

Quy hoạch chiến lược và định hướng phát triển cụm làng nghề cói: cần có một quy hoạch chiến lược rõ ràng và dài hạn cho làng nghề cói Kim Sơn. Quy hoạch này không chỉ tập trung vào phát triển kinh tế mà còn đặc biệt chú trọng đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nghề cói. Cần xác định rõ khu vực phát triển làng nghề để tạo sự liên kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các hộ sản xuất và doanh nghiệp.

Hỗ trợ xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm văn hóa: Việc hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm và thành lập trung tâm xúc tiến thương mại du lịch là rất quan trọng. Ninh Bình cần có những chính sách tập trung hơn vào việc quảng bá giá trị văn hóa độc đáo của sản phẩm cói Kim Sơn, gắn kết với du lịch địa phương và quốc gia. Cần xây dựng thương hiệu mạnh cho cói Kim Sơn, nhấn mạnh yếu tố thủ công truyền thống và giá trị văn hóa bản địa.

Đầu tư vào đổi mới công nghệ kết hợp bảo tồn kỹ thuật truyền thống: Bài học về việc khuyến khích đổi mới công nghệ nhưng vẫn giữ gìn kinh nghiệm truyền thống là chìa khóa. Đối với cói Kim Sơn, cần hỗ trợ người dân tiếp cận các công nghệ mới để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời bảo tồn và truyền dạy các kỹ thuật chế biến cói thủ công độc đáo, có giá trị văn hóa cao.

Tôn vinh nghệ nhân và khuyến khích truyền nghề: Ghi nhận và tôn vinh các nghệ nhân làng nghề là vô cùng quan trọng để bảo tồn "nguồn sống" của văn hóa nghề. Ninh Bình cần có chính sách vinh danh, khen thưởng các nghệ nhân có đóng góp xuất sắc trong việc bảo tồn và phát triển nghề cói Kim Sơn, đồng thời hỗ trợ họ trong việc truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ.

Phát triển làng nghề gắn với văn hóa, du lịch và xây dựng nông thôn mới. Để làng nghề cói Kim Sơn trở thành điểm đến thu hút du khách trong và ngoài nước hơn nữa, cần phát triển làng nghề gắn với lễ hội truyền thống trên địa bàn; xây dựng không gian truyền thống trong làng nghề cói; xây dựng các tour du lịch gắn với làng nghề; quảng bá văn hóa làng nghề bằng cách tổ chức các sự kiện văn hóa, triển lãm, hội chợ làng nghề để giới thiệu sản phẩm cói Kim Sơn và văn hóa địa phương đến du khách trong nước và quốc tế.

Tiểu kết chương 1

Nghề cói Kim Sơn không chỉ là một phần quan trọng trong di sản văn hóa của Việt Nam mà còn đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương. Việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề cói cần sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Nghề cói Kim Sơn đã tồn tại từ lâu đời, thể hiện sự khéo léo và sáng tạo của người dân địa phương. Sản phẩm từ cói không chỉ phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước mà còn xuất khẩu ra thị trường quốc tế, góp phần nâng cao giá trị kinh tế. Tuy nhiên sự cạnh tranh từ các sản phẩm công nghiệp và hàng hóa nhập khẩu đang đe dọa sự tồn tại của nghề cói. Hơn nữa việc thiếu nguồn nhân lực có tay nghề cao và sự quan tâm từ thế hệ trẻ trong việc gìn giữ nghề truyền thống. Cần khuyến khích các nghệ nhân truyền dạy kỹ thuật cho thế hệ sau, đồng thời áp dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm. Phát triển các sản phẩm mới từ cói, đáp ứng nhu cầu thị trường hiện đại, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGHỀ CỎI KIM SƠN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở NINH BÌNH

2.1 Tổng quan về nghề cỏi Kim Sơn

2.1.1 Giới thiệu chung về huyện Kim Sơn

Huyện Kim Sơn nằm phía đông nam tỉnh Ninh Bình, cách thành phố Hoa Lư 27 km. Phía đông giáp sông Đáy, phía tây nam giáp sông Càn, phía bắc và tây bắc giáp huyện Yên Khánh và Yên Mô, phía nam giáp biển với chiều dài bờ biển gần 18km. Với vị trí địa lý này, Kim Sơn không chỉ có lợi thế về giao thông mà còn có tiềm năng lớn trong việc phát triển các ngành nghề truyền thống, đặc biệt là nghề dệt cỏi, cũng như phát triển du lịch sinh thái và văn hóa.

Huyện Kim Sơn có diện tích 207 km² và 172.399 người, gồm 2 thị trấn (Phát Diệm - huyện lỵ, Bình Minh) và 25 xã. Khí hậu thuận lợi của Kim Sơn với đặc điểm nhiệt đới gió mùa, tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp và các ngành nghề truyền thống, đặc biệt là nghề dệt cỏi. Sự phong phú về lượng mưa và độ ẩm cao không chỉ hỗ trợ cho sự sinh trưởng của cây trồng mà còn thúc đẩy sự phát triển của các hoạt động kinh tế liên quan đến du lịch sinh thái và văn hóa.

Kim Sơn có 18 km đường bờ biển nằm giữa hai cửa sông lớn là sông Đáy và sông Càn. Toàn bộ khu vực gồm thị trấn Bình Minh và các xã ven biển: Kim Đông, Kim Hải, Kim Trung đã được UNESCO công nhận là một trong những địa danh thuộc khu dự trữ sinh quyển thế giới. Tại đây thiên nhiên, sự sống còn đa dạng và hoang sơ. Thắng cảnh khu vực ven biển Kim Sơn nằm trong quy hoạch du lịch của tỉnh Ninh Bình bao gồm bãi biển, sông Cà Mau, rừng phòng hộ, các cù lao, cồn nổi, cửa sông Đáy, cửa sông Càn,...

Kim Sơn còn được gọi là “xứ cỏi” vì ở nơi đây trồng rất nhiều cây cỏi. Từ nguyên vật liệu là cỏi, bèo bông có sẵn ở nơi đây bàn tay tài hoa của người thợ Kim Sơn đã biến chúng thành những mặt hàng vừa có giá trị sử dụng vừa có giá trị thẩm mỹ. Từ chỗ sản xuất các mặt hàng thô, đơn giản như: chiếu, bao bì, thảm, đệm, đến nay các thợ thủ công ở Trại Chính đã liên tục đổi mới mẫu mã

theo đơn đặt hàng của khách hàng, sản xuất ra hàng trăm mặt hàng có giá trị như: hộp nhỏ, túi xách, giỏ đựng hàng, mũ, giày, khay, lồng,... Với những hoa văn đẹp, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại được khách hàng ưa chuộng.

Mỗi nghề cổ truyền thường có nguồn gốc gắn liền với một vị Thành hoàng, một vị tổ nghề có công lao truyền dạy kỹ năng hoặc khẩn hoang lập ấp thời xưa. Cội nguồn mỗi nghề nghiệp, dù đã được huyền thoại hóa thì đó vẫn là những dấu ấn, sắc thái văn hóa đáng tự hào của nhân dân địa phương. Huyện Kim Sơn gắn liền với tên tuổi của cụ Nguyễn Công Trứ - người đã có công lập ra huyện Kim Sơn từ công cuộc khẩn hoang vùng bãi biển đầy lau sậy và sù vẹt. Đây là vùng đất nằm giữa hai cửa sông Càn và sông Đáy, hàng năm tốc độ bồi tụ tiến ra biển từ 80 - 100m. Chính vì thế mà Kim Sơn gắn với lịch sử của những cuộc chinh phục đất hoang bồi - quai đê lấn biển. Hơn 200 năm đã tiến hành quai đê lấn biển sáu lần. Về diện tích hiện nay gấp gần 3 lần so với khi mới thành lập huyện. Là vùng đất mới nên Kim Sơn không có nhiều di tích lịch sử ngoài những ngôi chùa mới nhưng Kim Sơn có nhà thờ Phát Diệm là một công trình kiến trúc tôn giáo độc đáo ở Việt Nam. Mặt khác Kim Sơn mang đặc trưng văn hóa đời sống của vùng đất mới với những người đi khai hoang lấn biển.

Giai đoạn từ năm 2021 đến nay, huyện Kim Sơn có tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao và ổn định so với mặt bằng chung của tỉnh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Năm 2023, tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt trên 254 tỷ đồng; Giá trị xuất khẩu toàn huyện đạt 48 triệu USD, tăng 155,3% so với năm 2020. giá trị trên 1ha canh tác đạt gần 200 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân đầu người toàn huyện đạt 61 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn 2,71%, cận nghèo 3,24%. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 theo Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. *(nguồn: <https://congluan.vn/kim-son-ninh-binh-doi-moi-phat-trien-tung-ngay-duoc-cong-nhan-dat-chuan-nong-thon-moi-10229838.html>)*

Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, tốc độ tăng trưởng bình quân của huyện đạt trên 7%; sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng trưởng 8% so với nhiệm kỳ trước. Kim Sơn luôn là huyện dẫn đầu của tỉnh về năng suất

lúa (bình quân hàng năm đạt trên 120 tạ/ha). Lợi thế của vùng biển được khai thác và phát huy, năm 2021 tổng sản lượng thủy hải sản toàn huyện đạt gần 30.000 tấn (tăng gấp 6 lần so với năm 2002); bước đầu xây dựng được một số sản phẩm hải sản mang thương hiệu Kim Sơn như: Ngao, cua, hào...(*nguồn: <https://kimson.ninhbinh.gov.vn/gioi-thieu/kinh-te-xa-hoi>*)

Kim Sơn hình thành 2 vùng địa lý kinh tế:

- Các xã khu vực phía nam (trung tâm là thị trấn Bình Minh) nằm ở ven biển có thể mạnh về khai thác và nuôi trồng thủy hải sản đặc biệt là tôm, ghẹ, sò, cua v.v... Tại đây nổi tiếng với nghề trồng cói. Phía nam Kim Sơn có vùng ven biển rộng gần 6.000 ha chứa đựng nhiều tiềm năng về thủy sản và du lịch. Tuy nhiên vấn đề giao thông đi lại và hạ tầng tương đối khó khăn.

- Các xã phía bắc (trung tâm là thị trấn Phát Diệm) thuộc khu vực phù sa bồi đắp đất đai màu mỡ là vựa lúa của tỉnh. Tại đây còn phát triển nghề thủ công truyền thống là nghề cói. Năm 2007 Kim Sơn có 7 làng nghề được công nhận là làng nghề truyền thống cói, đó là: Làng nghề Trì Chính, Kiến Thái, Thủ Trung (xã Kim Chính), Đồng Đắc, Hướng Đạo (xã Đồng Hướng) và Ninh Mật, Yên Thổ (xã Yên Mật).

2.1.2 Quá trình ra đời của nghề dệt cói

Ngược dòng lịch sử, nghề chế biến cói đã có từ lâu và là nghề gắn liền với cây lúa, đánh bắt thủy, hải sản để nuôi sống người dân Kim Sơn. Nghề cói Kim Sơn bắt nguồn từ năm 1829, khi Nguyễn Công Trứ khai hoang vùng đất ven biển hoang sơ, lập huyện mới ở vùng đất cửa biển thuộc tỉnh Ninh Bình ngày nay. Kim Sơn là vùng đất ngập mặn ven biển, thích hợp với nhiều loại cây thủy sinh, trong đó cây cói phát triển mạnh, được người dân trồng nhiều làm nguyên liệu sản xuất. Ban đầu, người dân trồng cói để lấy nguyên liệu đan lát các vật dụng sinh hoạt như chiếu, làn, thúng, rổ, hộp... nhằm phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày. Chiếu Kim Sơn không những phục vụ đồng bào trong nước mà còn đến được các nước trên thế giới, trong đó có nước Pháp. Sau năm 1954, trên địa bàn huyện đã thành lập 3 xí nghiệp chiếu cói là Xí nghiệp Cộng Lực (phố Trì Chính), Xí nghiệp Cộng Hòa (Đại Đồng cũ) và Xí nghiệp Hòa Bình (thôn Đồng

Bắc - Đông Hướng) và 3 cơ sở nhỏ nằm trên địa bàn thị trấn Phát Diệm, chuyên cung cấp cói se là Trần Phú, Ái Quốc, Minh Khai và sau đó tất cả các đơn vị này sáp nhập thành Xí nghiệp chiếu cói Đại Đồng. Khoảng cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, nghề dệt cói tại Kim Sơn bắt đầu phát triển rõ nét hơn nhờ nhiều yếu tố thuận lợi. Trước hết, kỹ thuật đan lát được lưu truyền từ các nghề thủ công dân gian và không ngừng được cải tiến, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, nguồn nguyên liệu cói dồi dào từ những cánh đồng rộng lớn của huyện Kim Sơn tạo điều kiện thuận lợi để nghề phát triển bền vững. Đồng thời, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm từ cói ngày càng tăng, không chỉ trong nước mà còn hướng đến xuất khẩu, đã thúc đẩy sản xuất mở rộng. Từ những điều kiện ấy, nghề dệt cói dần hình thành và trở thành một nghề truyền thống đặc trưng, gắn bó mật thiết với đời sống kinh tế – văn hóa của người dân Kim Sơn.

Cói là nguyên liệu chính của nghề dệt chiếu. Đối với những người trồng cói, cây cói gắn bó với nghề, với người thợ suốt cả cuộc đời cần lao. “Cói không nhiều lá, nhiều cành/ Cây dòn lên ngọn để dành cho hoa”. Cây cói là biểu tượng của những con người lấn biển. Theo bước chân của những người lấn biển, cây cói luôn trụ vững trước mọi thách thức nghiệt ngã của nước mặn, của sóng gió bão biển.

Trên địa bàn Kim Sơn, cây cói đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối giữa biển và đất liền, cũng như giữa con người và thiên nhiên. Cây cói còn là sợi nối Kim Sơn với các miền trong nước và trên thế giới, góp một phần không nhỏ để phát triển kinh tế, văn hoá và du lịch của địa phương. Thế mạnh của nghề trồng cói và dệt cói ở Kim Sơn nằm ở khả năng sản xuất những sản phẩm tiêu dùng thiết yếu cho cộng đồng. Do đó, mặc dù nghề này đòi hỏi nhiều công sức, nhưng vẫn duy trì được sự phát triển bền vững. Cây cói tại đây được coi là “đội quân tiên phong” trong việc mở rộng đất đai, chinh phục tự nhiên. Khẩu hiệu “lúa lấn cói, cói lấn biển” thể hiện phương châm chinh phục thiên nhiên của hàng triệu cư dân Kim Sơn.

Để sản xuất ra các sản phẩm cói mỹ nghệ đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, kỹ thuật trồng và chế biến cói tại Kim Sơn được thực hiện theo một quy trình

nghiêm ngặt và tỉ mỉ. Mỗi bước đều yêu cầu sự chính xác và chú ý đến từng chi tiết nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cói là nguyên liệu chính của nghề dệt. Cây có chu kỳ sinh trưởng tựa cây lúa. Cói chiêm thu hoạch vào dịp tháng 5, cói mùa thu hoạch vào dịp tháng 10 (Âm lịch). Quy trình trồng cói cũng giống như cây lúa: cày, xới, phơi, tháo nước, làm cỏ, bón phân. Chất lượng cói trồng phụ thuộc vào việc điều phối nước mặn và nước ngọt theo tỷ lệ thích hợp. Khi cói đã trưởng thành, người dân sẽ thu hoạch bằng cách cắt gốc cây. Sau khi thu hoạch, cói được mang về và tiến hành chọn lọc, loại bỏ những cây không đạt tiêu chuẩn về kích thước và chất lượng. Những sợi cói đạt yêu cầu sẽ được chẻ thành từng sợi nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình dệt. Sau đó, sợi cói được phơi khô dưới ánh nắng mặt trời để loại bỏ độ ẩm, giúp tăng độ bền cho sản phẩm. Một bước quan trọng không thể thiếu trong quy trình chế biến cói là nhuộm màu. Người thợ thường sử dụng các loại phẩm màu tự nhiên, như lá cây, vỏ cây hoặc các nguyên liệu thiên nhiên khác, để nhuộm cói. Màu sắc thường thấy là màu đỏ tươi, vàng, xanh, không chỉ mang lại vẻ đẹp cho sản phẩm mà còn thể hiện sự sáng tạo và nghệ thuật của người làm. Tiếp đến là công đoạn dệt, mỗi sản phẩm đều được thực hiện bằng tay, đòi hỏi sự tỉ mỉ và khéo léo của người thợ. Họ thường sử dụng các kỹ thuật dệt truyền thống, kết hợp với sự sáng tạo để tạo ra những mẫu mã đa dạng, phong phú, từ những sản phẩm đơn giản đến những sản phẩm cầu kỳ, tinh xảo. Bước cuối cùng, họ sẽ sử dụng keo polyascera phun phủ lên bề mặt sản phẩm cói, vừa giúp định hình ổn định kiểu dáng công nghiệp, vừa nâng cao khả năng chống mốc, ẩm cho sản phẩm. Nhờ đó mà những sản phẩm cói mỹ nghệ của Kim Sơn luôn đảm bảo chất lượng khi tới tay người tiêu dùng, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Sản phẩm nổi bật nhất từ cây cói của Kim Sơn chính là chiếu cói. Quá trình dệt chiếu cói là một hoạt động lao động sáng tạo, đòi hỏi sự cẩn trọng từ các bước chọn lựa cói, phơi khô, nhuộm màu sao cho đạt được sắc đỏ tươi và bền màu, đặc biệt là trong khâu dệt hoa văn của chiếu. Người thợ dệt hoa văn cần phải nhanh nhẹn, uyển chuyển và mềm mại; họ phải có đôi mắt tinh tường

và đôi tay khéo léo, nắm vững từng nét hoa văn để tránh mắc lỗi trong quá trình đan chiếu.

Mỗi năm Kim Sơn cung cấp cho thị trường hàng triệu chiếc chiếu với mẫu mã và chủng loại khác nhau: chiếu đậu, chiếu cạp điều, chiếu cải.... trong đó chiếu cải hoa và chiếu đậu là mặt hàng chủ lực.

Chiếu cải hoa có bố cục đối xứng chặt chẽ đến nghiêm ngặt: cạp điều rộng, đường chỉ thẳng, 4 góc và xung quanh là những hoa văn đẹp. Chiếu chỉ có 2 màu: đỏ tươi và trắng hồng. Màu trắng hồng là màu nền của chiếu, màu đỏ tươi rực rỡ là màu cải hoa, cải chữ, thể hiện ước mơ của con người.

Dệt chiếu cải là cả một quá trình lao động sáng tạo, vất vả, tỉ mỉ từ khâu chọn cói, phơi cói, nhuộm cói... đặc biệt là khâu dệt cải hoa của chiếu. Để dệt được một chiếc chiếu cải theo yêu cầu của khách hàng, anh Thịnh và những người thợ Kim Sơn phải dành rất nhiều thời gian bởi từng chi tiết, hoa văn trên chiếu đều được người thợ dệt thành hình luôn chứ không phải dệt thô rồi in hình theo khuôn chữ in sẵn. Đó chính là điều đặc biệt của chiếu cải Kim Sơn.

Tuy nhiên, khó nhất vẫn là dệt chiếu đậu, đòi hỏi cầu kỳ và tinh xảo hơn. Phải chọn cói kỹ, sao cho đều, trắng ngà, dài thon, tròn tắp, mỗi sợi chỉ nhỉnh hơn cái nan hoa xe đạp. Sợi đay phải săn, nhỏ, mịn. Khi dệt phải làm cho chiếu có mùi nổi nhỏ nhỏ, gọi là mùi na, trông như một kiêu hoa văn tự nhiên. Chiếu đậu không chỉ bền, mà còn thể hiện nét đẹp nguyên bản của cây cói và tôn thêm sự khéo léo tỉ mỉ của người dân Kim Sơn.

Mỗi chiếc chiếu được dệt bởi 2 người thợ, một người giật và 1 người văng sợi cói. Chiếu được giật đều thì sẽ bền hơn trong quá trình sử dụng bởi các sợi cói được đan bện rất dày với các sợi đay. Người văng sợi cói cần phải phối hợp nhịp nhàng với thợ giật để đảm bảo việc dệt chiếu hiệu quả nhất. Một cặp thợ giỏi mỗi ngày dệt được từ hai đến ba chiếc chiếu. Chiếu sau khi dệt xong phải đem phơi nắng cho trắng, sau đó mới đem đi in hoa văn và cuối cùng sẽ được đem đi hấp trong lò để đảm bảo chất lượng, màu sắc hoa văn không bị phai.

Người dân Kim Sơn có đặc thù sống trong cái nôi làng nghề cói từ cách đây hàng trăm năm nên có đầy đủ tố chất của một người thợ thủ công chân chính,

một bàn tay khéo léo, sự nhạy bén, tính linh hoạt cao, sự nhanh nhạy và đam mê nghề nghiệp. Những tố chất này giúp cho họ đáp ứng được những đòi hỏi dù là khắt khe của nghề, tạo dựng nên nghề trồng cói, chế biến cói ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nổi tiếng xa gần và được người tiêu dùng trong và ngoài nước rất ưa chuộng.

2.1.3 Giá trị nghề cói Kim Sơn

*** Giá trị kinh tế**

Trước kia, do điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế, làng nghề cói Kim Sơn khi mới hình thành có quy mô nhỏ lẻ, phân tán. Trải qua thời gian, với các chính sách phát triển làng nghề truyền thống, làng nghề cói Kim Sơn đã liên kết nhiều làng cùng làm nghề hình thành tổ hợp nghề tại khu vực làng nghề sản xuất chiếu cói và tập trung bán tại chợ Nam Dân (thị trấn Phát Diệm). Ngoài ra huyện Kim Sơn có 270 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Điều này góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 37 làng nghề cói, tập trung chủ yếu tại huyện Kim Sơn với 23 làng nghề. Tổng số lao động tại các làng nghề cói Kim Sơn là 22.998 người, trong đó có 8.581 người tham gia trực tiếp vào các làng nghề, chiếm 37,31%. Số hộ dân trong các làng nghề là 8.621 hộ, có 4.874 hộ tham gia trực tiếp vào nghề, chiếm 56,53 %. Thu nhập bình quân của lao động tham gia các làng nghề là 43,3 triệu đồng/năm (năm 2023). Có thể thấy đời sống nhân dân dần được nâng cao nhờ kiếm thêm thu nhập từ việc làm nghề cói.
(nguồn: <https://byvn.net/58zI>)

Hiện trên địa bàn huyện Kim Sơn có hơn 5.000 doanh nghiệp và hộ cá thể tham gia trồng, sơ chế và sản xuất những sản phẩm liên quan đến cói, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, như Nhật Bản, Trung Quốc, Pháp, Đức, Hàn Quốc....
(nguồn: <https://byvn.net/58zI>)

Bảng 2.1: Số lượng sản xuất sản phẩm cói giai đoạn 2020-2023*ĐVT: 1000 cái*

Năm Sản phẩm	2020	2021	2022	2023
Chiều cói	3.423,2	7.831,5	12.139,5	14.401,1
Sản phẩm cói, tết bện khác	65.323,6	54.314,8	69.004,6	85.260,0

*(Nguồn: Sở công thương tỉnh Ninh Bình năm 2024)***Bảng 2.2: Số lượng sản phẩm cói xuất khẩu ra thị trường khách
Giai đoạn 2020-2023**

Năm Sản phẩm	ĐVT	2020	2021	2022	2023
Thảm cói	1000m ²	36	12	133	93
Sản phẩm cói, mây tre	1000 sản phẩm	1228	2175	1567	1824

(Nguồn: Sở công thương tỉnh Ninh Bình năm 2024)

Trong những năm gần đây, huyện Kim Sơn đã đạt được những thành tựu cả về sản xuất và xuất khẩu sản phẩm cói ra thị trường. Mặc dù từng trải qua giai đoạn bị đình trệ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, dẫn đến doanh thu sụt giảm và gây khó khăn cho người dân nhưng huyện đã nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất và tìm kiếm các thị trường mới. Theo số liệu thống kê, sản lượng chiều cói đã tăng trưởng mạnh mẽ từ 3.423,2 sản phẩm năm 2020 lên 14.401,1 sản phẩm vào năm 2023. Đây là minh chứng rõ nét cho sự phục hồi mạnh mẽ và phát triển bền vững của ngành sản xuất cói tại Kim Sơn. Báo cáo từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình cũng ghi nhận tổng giá

trị sản xuất của làng nghề cói Kim Sơn trong năm 2023 đạt mức ấn tượng 393,092 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Không chỉ phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa, sản phẩm cói Kim Sơn còn chinh phục được nhiều thị trường quốc tế khó tính như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc. Nhờ sự đa dạng về mẫu mã, chất lượng ổn định và giá thành cạnh tranh, các sản phẩm thủ công từ Kim Sơn đã tạo dựng được vị thế nhất định trên thị trường quốc tế. Điều đặc biệt là các sản phẩm cói xuất khẩu không chỉ mang lại nguồn thu nhập cho người dân mà còn góp phần quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc. Những hoa văn, họa tiết truyền thống được khéo léo lồng ghép trên sản phẩm giúp giới thiệu văn hóa, lịch sử và phong tục Việt Nam đến với bạn bè quốc tế, tạo nên cầu nối văn hóa hiệu quả thông qua sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

Như vậy, có thể thấy rằng nghề cói Kim Sơn không chỉ đang được bảo tồn mà còn từng bước phát triển theo hướng chuyên nghiệp, gắn với thị trường, du lịch và hội nhập quốc tế. Đây là nền tảng quan trọng để hướng đến mục tiêu phát triển bền vững cho cả cộng đồng làng nghề và địa phương.

*** Giá trị của không gian, cảnh quan**

Không gian cảnh quan của làng nghề bao gồm các điều kiện tự nhiên từ dòng sông, bến nước, cây đa, cho tới cổng làng, những di tích lịch sử - văn hóa, nhà thờ tổ nghề... Tất cả đều là môi trường vừa nuôi dưỡng vừa thể hiện ra các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng địa phương, dân tộc thông qua văn hóa làng nghề. Điểm đặc trưng riêng biệt của các làng quê vùng ven biển Kim Sơn nằm giữa hai cửa sông là sông Càn và sông Đáy, chính làng xóm quần tụ dọc theo là những ruộng cói xanh mướt. Làng quê mang đặc trưng của nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng truyền thống với đặc trưng chung về không gian, cảnh quan: các tổ hợp công trình công cộng truyền thống với không gian tự nhiên (ao, cây cổ thụ...); cảnh quan đường làng chính và các ngõ xóm. Đây có thể xem là lợi thế của Kim Sơn khi phát triển hoạt động du lịch gắn với làng nghề, là cơ sở để tạo lập nên các sản phẩm du lịch nông nghiệp - nông thôn độc đáo gắn với trải nghiệm và sản xuất nghề.

Các làng nghề như làng Trí Chính, Kiến Thái là những ví dụ về sự kết hợp giữa cảnh quan làng nghề và không gian văn hóa sống động. Làng Trí Chính không chỉ nổi tiếng với nghề dệt cói mà còn là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc. Không gian của làng được bao quanh bởi những cánh đồng cói bạt ngàn, tạo nên một bức tranh thiên nhiên tươi đẹp và bình yên. Những con đường nhỏ hẹp dẫn vào làng, được lát gạch hoặc trải đá, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của người dân và phương tiện. Với các ngõ xóm thông thoáng, giúp kết nối các hộ gia đình và tạo ra sự gắn kết trong cộng đồng.

Làng Trí Chính còn nổi bật với các hoạt động văn hóa, lễ hội diễn ra thường xuyên, nơi người dân cùng nhau tham gia các nghi lễ truyền thống, từ đó củng cố thêm mối liên kết cộng đồng và bảo tồn các giá trị văn hóa. Các sự kiện như lễ hội dệt chiếu, lễ cúng tổ nghề, lễ hội mùa màng hay các buổi họp mặt cộng đồng thường được tổ chức tại các không gian rộng như sân đình, nhà văn hóa, nơi mà người dân có thể tụ họp, giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm. Những hoạt động này không chỉ giúp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống mà còn tạo ra những kỷ niệm và trải nghiệm đáng nhớ cho cả người dân và du khách.

Làng nghề cói Kiến Thái, nằm trong huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Giống như làng Trí Chính, không gian cảnh quan của Kiến Thái được bao quanh bởi những cánh đồng cói xanh mướt trải dài, tạo nên vẻ đẹp mộc mạc đặc trưng của vùng đồng bằng ven biển. Các con đường làng nhỏ, kết nối chặt chẽ các ngõ xóm và nhà truyền thống, tạo nên sự thuận tiện trong sinh hoạt và lưu thông hàng hóa.

Kiến Thái không chỉ là trung tâm sản xuất các sản phẩm cói truyền thống như chiếu, thùng, hộp, mà còn là nơi hội tụ các yếu tố văn hóa vật thể và phi vật thể của nghề. Nghệ thuật trang trí trên các sản phẩm cói ở đây mang những ý nghĩa biểu trưng sâu sắc, phản ánh niềm tin, tín ngưỡng và thẩm mỹ của người dân địa phương. Hoạt động cúng tổ nghề tại Kiến Thái là dịp để cộng đồng thể hiện lòng tri ân với tổ tiên, đồng thời củng cố sự kết nối văn hóa giữa các thế hệ.

Việc tái hiện không gian làng nghề không chỉ nhằm mục đích bảo tồn di sản mà còn phục vụ chiến lược phát triển bền vững. Làng nghề truyền thống, với

vai trò là “viên ngọc văn hóa”, không chỉ góp phần lưu giữ ký ức lịch sử mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương thông qua du lịch trải nghiệm và các hoạt động sản xuất kết hợp giáo dục văn hóa. Bảo tồn làng nghề không đơn thuần là giữ lại sản phẩm thủ công, mà còn là bảo tồn không gian văn hóa sống – nơi diễn ra các hoạt động sản xuất, sinh hoạt, tín ngưỡng và giao tiếp cộng đồng.

*** Giá trị văn hóa**

Giá trị văn hóa của nghề cói Kim Sơn trước hết thể hiện ở kỹ thuật và bí quyết làm nghề đã tạo ra một hệ thống tri thức nghề nghiệp quý báu được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Từ kỹ thuật trồng, thu hoạch, phơi, chẻ, nhuộm cho đến dệt, đan và hoàn thiện sản phẩm, người dân Kim Sơn đã phát triển một chuỗi quy trình sản xuất mang tính đặc trưng cao, thể hiện kỹ năng, sự kiên trì, tính sáng tạo và lòng yêu nghề. Đây là những kỹ thuật thủ công không chỉ được học qua đào tạo chính quy mà chủ yếu dựa trên hình thức truyền nghề trong gia đình, dòng họ và cộng đồng – một hình thức bảo tồn tri thức truyền thống phi vật thể đặc trưng của các làng nghề Việt Nam.

Sản phẩm chiếu cói Kim Sơn là minh chứng sinh động cho sự kết hợp giữa kỹ thuật thủ công truyền thống và khả năng thẩm mỹ dân gian. Các sản phẩm chiếu đa dạng về chủng loại và màu sắc, là kết tinh của sự sáng tạo của các thế hệ nghệ nhân, dựa trên nguồn nguyên liệu cói truyền thống kết hợp vốn tinh hoa tri thức dân gian và kỹ năng “tay nghề” đã tạo ra những sản phẩm vừa có giá trị sử dụng cao, vừa có giá trị thẩm mỹ. Sự quyến rũ của chiếu Kim Sơn nằm ở độ óng ánh, mềm mại của sợi cói, cùng với sự tỉ mỉ trong từng công đoạn dệt thủ công, từ hoa văn, họa tiết đến màu sắc. Hơn nữa, các sản phẩm từ cói Kim Sơn còn chứa đựng những câu chuyện văn hóa sâu sắc. Mỗi sản phẩm không chỉ đơn thuần là một vật dụng mà còn là một tác phẩm nghệ thuật, phản ánh tâm tư, tình cảm và ước vọng của người nghệ nhân. Những hoa văn và họa tiết trên chiếu cói không chỉ mang tính thẩm mỹ mà còn là biểu hiện của các giá trị văn hóa, tín ngưỡng và phong tục tập quán của cộng đồng nơi đây. Ví dụ, hoa văn “song hỷ” hay “gia đình hạnh phúc” không chỉ đơn thuần là những họa tiết

trang trí mà còn tượng trưng cho hạnh phúc, thể hiện sự kết nối giữa các thế hệ, giữa quá khứ và hiện tại.

Chiếu cói còn giữ một vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa và tâm linh của người dân Kim Sơn. Trong những dịp chuẩn bị đón năm mới, các gia đình làm nghề dù rất bận, nhưng họ đều tự dệt những chiếc chiếu để sử dụng vào những ngày đầu năm với ước nguyện một năm sung túc, đủ đầy. Các đôi trai, gái trong làng ở độ tuổi uyên ương cũng được cha mẹ dệt cho đôi chiếu để sử dụng trong ngày cưới với mong muốn đôi vợ chồng trẻ sống tâm đầu ý hợp, hạnh phúc với nhau trọn đời. Chiếu trong ngày cưới được sử dụng theo cặp, khi trải một chiếc chiếu thì phía dưới mặt trái, một chiếc trên trái mặt phải, hai chiếc phải được trải thật phẳng, không trải lệch.

Ngoài chiếu cói, làng nghề cói Kim Sơn còn sản xuất nhiều sản phẩm khác có tính ứng dụng cao như hộp bút, giỏ, rổ, giá... để đựng đồ hoặc dùng cho các hoạt động sinh hoạt trong gia đình. Những sản phẩm này không chỉ đáp ứng nhu cầu sử dụng hàng ngày mà còn mang lại vẻ đẹp tự nhiên, gần gũi cho không gian sống. Chúng thường được thiết kế tinh tế, phù hợp với nhiều phong cách trang trí nội thất, từ hiện đại đến truyền thống, giúp người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn và sử dụng. Sự kết hợp giữa tính năng sử dụng và giá trị thẩm mỹ đã giúp các sản phẩm cói Kim Sơn chiếm được cảm tình của người tiêu dùng, không chỉ trong nước mà còn ở thị trường quốc tế.

Mặc dù trải qua nhiều thay đổi của xã hội, nghề cói Kim Sơn vẫn duy trì và phát triển, kết hợp giữa những bí quyết truyền thống với công nghệ và nguồn lực mới để tạo ra những sản phẩm thủ công mỹ nghệ có giá trị cao. Điều này cho thấy sức sống bền bỉ và khả năng thích ứng của di sản văn hóa này. Các nghệ nhân không ngừng đổi mới, sáng tạo ra những sản phẩm không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng mà còn phù hợp với xu hướng thị trường hiện đại.

Một môi trường tồn tại và phát triển khác của làng nghề là không gian văn hóa phi vật thể của làng nghề. Làng nghề cói chất chứa nét đẹp của nếp sinh hoạt cộng đồng với những tín ngưỡng, lễ hội, phong tục tập quán hình thành nên trong quá trình lao động sản xuất.

*** Giá trị du lịch**

Bên cạnh việc tạo việc làm và thu nhập cho người lao động địa phương, làng nghề cói Kim Sơn còn có tiềm năng lớn trong phát triển hoạt động du lịch. Giá trị du lịch ở làng nghề cói Kim Sơn không chỉ nằm ở không gian văn hóa vật thể, phi vật thể gắn liền với khung cảnh làng quê thanh bình (không gian tổng thể làng nghề khang trang, sạch sẽ; đan xen là bến nước, chùa, đền, nhà thờ, các trò chơi dân gian, các không gian trình diễn nghệ thuật dân ca,...), mà còn là không gian văn hóa nghề trong từng hộ gia đình (mỗi hộ gia đình là một điểm đón tiếp du khách tham quan trải nghiệm và là một nhân tố quan trọng tạo thành không gian văn hóa nghề, nơi du khách được xem, nghe và cùng làm để tạo ra sản phẩm và được mua đem về làm kỷ niệm). Đặc biệt, giá trị du lịch không chỉ nằm ở việc phục vụ du khách đến tham quan và trải nghiệm quy trình sản xuất độc đáo, mà còn thể hiện qua sự hiện diện rộng rãi của các sản phẩm cói trên thị trường du lịch. Theo tìm hiểu của tác giả, những sản phẩm đan lát nhỏ xinh từ cói có giá thành phải chăng như hộp bút, lót ly, giỏ, mũ.... dao động từ 50 nghìn đến 200 nghìn đồng tùy thuộc vào kích thước, rất phù hợp làm quà lưu niệm, được bày bán tại nhiều địa điểm du lịch như siêu thị hay ngay cổng Nhà thờ đá Phát Diệm, thu hút đông đảo du khách.

Không gian văn hóa nghề truyền thống kết hợp với các tài nguyên du lịch tự nhiên của Kim Sơn sẽ mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển của ngành du lịch. Điều này không những giúp nâng cao thu nhập và tạo việc làm cho người dân nông thôn và làng nghề, mà còn góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Sức lan tỏa của thương hiệu "Coi Kim Sơn" còn được khẳng định qua việc sản phẩm cói có mặt tại các hội chợ thương mại, xúc tiến du lịch của tỉnh Ninh Bình, thậm chí được mang đi giới thiệu và bán ở nhiều tỉnh thành khác trong cả nước.

Huyện Kim Sơn hiện sở hữu tiềm năng phát triển du lịch đa dạng, thể hiện qua các tour tuyến và điểm đến du lịch có giá trị như du lịch Cồn Nổi, nổi bật với hệ sinh thái rừng ngập mặn đặc trưng; tham quan quần thể kiến trúc nhà thờ đá Phát Diệm cổ kính mang giá trị lịch sử và nghệ thuật; công trình cầu ngói

Phát Diệm có giá trị văn hóa và kiến trúc truyền thống; làng nghề truyền thống cói Kim Sơn, đại diện cho di sản văn hóa phi vật thể; và cầu ngói Lưu Quang, một cấu trúc giao thông có giá trị thẩm mỹ và lịch sử địa phương.

Hơn nữa, việc phát triển du lịch tại làng nghề cói Kim Sơn còn có thể thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải thiện dịch vụ và mở rộng các hoạt động du lịch đa dạng. Điều này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn tạo ra một môi trường sống tốt hơn cho cộng đồng địa phương, khuyến khích sự giao lưu văn hóa và tăng cường ý thức bảo vệ di sản văn hóa của dân tộc.

2.2 Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt cói

2.2.1 Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghề cói Kim Sơn gắn với phát triển du lịch

Bước vào thời kỳ đổi mới, do nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của làng nghề trong tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập của người dân. Đây không những là một nguồn nội lực giúp các địa phương về kinh tế- xã hội mà còn lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng nông thôn mới. Đảng và Nhà nước đã tổ chức nhiều hoạt động, ban hành các văn bản pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị nghề.

- Quyết định số 1150/QĐ-BVHTTDL (2024): Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa nghề cói Kim Sơn vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, tạo điều kiện cho việc bảo tồn và phát triển nghề.

- Theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình, sáng ngày 30 tháng 10 năm 2024; Bảo tàng Ninh Bình khai mạc trưng bày chuyên đề “*Nghề thủ công truyền thống tiêu biểu tỉnh Ninh Bình*” và tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề cói Kim Sơn tại Bảo tàng. Song song với hoạt động trưng bày các tư liệu, hình ảnh, hiện vật của làng nghề thì Bảo tàng còn tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành nghề cói Kim Sơn.

- Ngày 17/4/2023, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND về việc bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Chương trình chuyên đề cấp tỉnh “*Phát triển nghề thủ công truyền thống huyện Kim Sơn*” (2023) tại nhà văn hóa xã Quang Thiện do Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình phối hợp với Phòng Giáo dục huyện Kim Sơn và Trung tâm học tập cộng đồng xã Quang Thiện tổ chức. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nhân dân đồng tình hưởng ứng, tham gia phổ biến kỹ thuật, phát triển nghề thủ công truyền thống, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống cho người dân.

- Quyết định 801/QĐ-TTg (2022): Phó Thủ tướng Lê Văn Thành phê duyệt “*Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030*”. Theo quan điểm nêu trong quyết định, việc bảo tồn và phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống của nhân dân; bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, không gian làng nghề, đẩy nhanh sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới. Bảo tồn các giá trị văn hóa làng nghề gắn với phát triển kinh tế du lịch để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, vùng, miền, địa phương khác nhau. Khai dậy tiềm năng, lợi thế, giá trị truyền thống mang dấu ấn, thương hiệu của địa phương và quốc gia thông qua phát triển sản phẩm của các làng nghề, đặc biệt là sản phẩm của làng nghề truyền thống,...

- Năm 2013, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 28/08/2013 phê duyệt Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề gắn với du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Ngoài ra Đảng và Nhà nước còn khuyến khích các hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cói, cho phép người dân tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế địa phương. Tổ chức các khóa đào tạo cho người dân về kỹ thuật sản xuất và thiết kế sản phẩm cói, tổ chức lớp học nghề, truyền nghề, sưu tầm mẫu sản phẩm, xây dựng bảo tàng nghề.

Trong những năm gần đây, huyện Kim Sơn đã tích cực tham gia nhiều chương trình xúc tiến thương mại quan trọng, góp phần nâng cao vị thế thương hiệu sản phẩm thủ công địa phương cũng như khẳng định giá trị văn hóa – kinh

tế của làng nghề trong thời kỳ hội nhập. Một trong những sự kiện tiêu biểu là Hội chợ Triển lãm sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam năm 2019 tổ chức tại Hà Nội. Đây là hội chợ có quy mô toàn quốc, thu hút khoảng 20.000 lượt khách tham quan, trong đó có nhiều nhà nhập khẩu quốc tế đến từ các thị trường trọng điểm như Nhật Bản, Hàn Quốc và Liên minh châu Âu (EU). Tham gia sự kiện này, Hợp tác xã Phú An – một trong những đơn vị sản xuất có uy tín tại Kim Sơn – đã mang đến những sản phẩm thủ công tinh xảo, được chế tác từ nguyên liệu có tự nhiên, thể hiện rõ nét kỹ thuật truyền thống kết hợp với tính sáng tạo trong thiết kế hiện đại. Qua đó, sản phẩm cói Kim Sơn không chỉ được đánh giá cao về chất lượng mà còn nhận được sự quan tâm đặc biệt từ các đối tác nước ngoài, mở ra nhiều cơ hội hợp tác kinh doanh và xuất khẩu.

Tiếp nối thành công đó, năm 2020, sản phẩm cói Kim Sơn tiếp tục góp mặt tại Hội chợ OCOP khu vực phía Bắc tổ chức tại Quảng Ninh, sự kiện có quy mô toàn vùng, quy tụ hàng trăm sản phẩm OCOP từ các tỉnh, thành phố. Các mặt hàng như thảm cói, túi xách, giỏ đựng... đạt chuẩn OCOP 3 sao của Kim Sơn đã thu hút sự chú ý của trên 30.000 lượt khách tham quan. Đây là cơ hội để các nghệ nhân, hộ sản xuất và hợp tác xã địa phương giao lưu, học hỏi, đồng thời kết nối với các nhà phân phối, hệ thống bán lẻ lớn trong nước, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm thông qua các kênh thương mại hiện đại.

Gần đây nhất, năm 2025, sản phẩm làng nghề cói Kim Sơn được giới thiệu ấn tượng tại Tuần Du lịch Ninh Bình 2025 với chủ đề “Di sản dành cho cuộc sống”. Sự kiện không chỉ hướng đến quảng bá du lịch mà còn tạo ra không gian tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó làng nghề cói Kim Sơn là điểm nhấn nổi bật. Tại đây, không gian làng nghề truyền thống đã được tái hiện sinh động, kết hợp trưng bày sản phẩm thủ công và biểu diễn thao tác đan lát cói ngay tại chỗ, mang đến cho du khách những trải nghiệm chân thực và sống động. Sự kiện thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước, đặc biệt là giới trẻ, khách quốc tế, giúp lan tỏa hình ảnh nghề cói Kim Sơn như một phần không thể tách rời của bản sắc văn hóa vùng đất cổ đô.

Những hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá hình ảnh làng nghề này cho thấy chiến lược phát triển nghề cói của Kim Sơn đang dần chuyển từ sản xuất truyền thống sang tiếp cận thị trường hiện đại, gắn với du lịch, thương mại điện tử và các xu hướng tiêu dùng mới. Đồng thời, nó cũng phản ánh vai trò ngày càng chủ động và sáng tạo của chính quyền địa phương, các hợp tác xã, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong việc giữ gìn, phát triển và khẳng định vị thế của làng nghề truyền thống trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Song song với hoạt động quảng bá, việc phát triển các dòng sản phẩm mới có tính thẩm mỹ và ứng dụng cao cũng đang được chú trọng. Các cơ sở sản xuất đã bắt đầu đa dạng hóa thiết kế, kết hợp giữa yếu tố truyền thống và hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng. Ngoài các sản phẩm quen thuộc như chiếu, rổ, rá, hiện nay nhiều cơ sở đã cho ra đời các sản phẩm thời trang (túi xách, dép, mũ), đồ trang trí nội thất và quà lưu niệm. Đây là hướng đi phù hợp trong bối cảnh thị hiếu người tiêu dùng thay đổi nhanh chóng và ngày càng quan tâm đến các sản phẩm thủ công thân thiện với môi trường.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo và truyền nghề cho thế hệ trẻ được xem là nhiệm vụ ưu tiên, nhằm bảo tồn kỹ thuật đan lát truyền thống cũng như khuyến khích thanh niên địa phương tham gia vào hoạt động sản xuất. Các lớp đào tạo ngắn hạn, hội thảo kỹ năng, và workshop sáng tạo được tổ chức với sự phối hợp của các trung tâm dạy nghề, tổ chức phi chính phủ và các nghệ nhân có kinh nghiệm. Qua đó, không chỉ giúp người học nâng cao tay nghề mà còn thúc đẩy tư duy đổi mới, góp phần làm mới sản phẩm và phát triển thị trường tiêu thụ..

Hoạt động kết hợp giữa phát triển nghề cói và du lịch cộng đồng cũng đang từng bước được triển khai. Một số xã như Quang Thiệu và Kim Chính đã thí điểm các mô hình du lịch làng nghề, trong đó khách du lịch không chỉ được tham quan, tìm hiểu về quy trình sản xuất cói mà còn trực tiếp tham gia vào các công đoạn đan lát. Những mô hình này không chỉ giúp quảng bá sản phẩm cói, mà còn góp phần bảo tồn giá trị văn hóa làng nghề, đồng thời mở ra cơ hội gia tăng thu nhập từ dịch vụ du lịch cho cộng đồng địa phương.

Sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương và các tổ chức phi chính phủ cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình bảo tồn và phát huy nghề cói Kim Sơn. Các chính sách hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và quảng bá sản phẩm đã giúp người dân có thêm động lực để duy trì và phát triển nghề truyền thống này. Những hoạt động này không chỉ góp phần bảo tồn nghề cói Kim Sơn mà còn tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho người dân, nâng cao đời sống và gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác phát huy giá trị nghề cói Kim Sơn hiện vẫn đối mặt với một số khó khăn. Nguồn lực tài chính hạn chế là một trong những rào cản lớn khiến các cơ sở sản xuất khó tiếp cận công nghệ mới hoặc cải tiến quy trình sản xuất. Việc đổi mới mẫu mã sản phẩm cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu chuyên môn về thiết kế và nghiên cứu thị trường. Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cây cói, làm giảm năng suất và gia tăng chi phí đầu vào. Ngoài ra, cạnh tranh từ sản phẩm công nghiệp giá rẻ tiếp tục là mối đe dọa đối với thị phần của sản phẩm thủ công truyền thống. Việc thiếu đồng bộ trong triển khai chính sách hỗ trợ cũng làm giảm hiệu quả và sự lan tỏa của các chương trình bảo tồn làng nghề.

Từ thực tiễn trên, có thể thấy rằng, mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong việc phát huy giá trị nghề cói, nhưng để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, cần có những chính sách hỗ trợ sát thực hơn, đồng thời nâng cao nhận thức và năng lực tự chủ của cộng đồng sản xuất. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ phát triển sẽ là yếu tố then chốt trong việc gìn giữ và nâng cao giá trị của nghề cói Kim Sơn trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay.

2.2.2 Cộng đồng đối với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn

**** Vai trò của cộng đồng***

Trong tiến trình bảo tồn và phát huy giá trị của nghề truyền thống, cộng đồng địa phương chính là lực lượng trung tâm, đóng vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển bền vững của nghề làm cói tại huyện Kim Sơn. Với vai trò vừa là chủ thể văn hóa vừa là đối tượng thụ hưởng, cộng đồng không chỉ duy trì

các hoạt động sản xuất thường nhật mà còn là nơi gìn giữ, truyền dạy và làm phong phú thêm các giá trị văn hóa đặc sắc gắn liền với nghề cói.

Trước hết, cộng đồng chính là những chủ thể sáng tạo và lưu giữ văn hóa, nơi sản sinh, nuôi dưỡng và truyền lại các giá trị văn hóa đặc sắc của nghề cói. Họ không chỉ là những người thợ lành nghề mà còn là những người nắm giữ kỹ năng, kinh nghiệm và tri thức quý báu về nghề này. Những giá trị văn hóa này không chỉ được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác mà còn được làm phong phú thêm qua sự sáng tạo và đổi mới của từng cá nhân trong cộng đồng.

Thứ hai, cộng đồng địa phương là lực lượng trực tiếp thụ hưởng các giá trị kinh tế, văn hóa và xã hội mà nghề cói mang lại. Nghề cói không chỉ tạo ra nguồn thu nhập cho các hộ gia đình mà còn góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Chính vì vậy, cộng đồng có trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị này để đảm bảo nghề cói tồn tại và phát triển bền vững qua các thế hệ. Họ không chỉ là những người thụ hưởng mà còn là những người gìn giữ và phát triển nghề nghiệp của mình.

Bên cạnh hoạt động sản xuất, cộng đồng đóng vai trò tích cực trong các hoạt động bảo tồn văn hóa vật thể và phi vật thể của nghề cói. Một trong những nhiệm vụ quan trọng là bảo tồn truyền nghề, giữ gìn các kỹ thuật truyền thống, sưu tầm và lưu giữ các sản phẩm cói cổ, từ đó tạo ra một kho tàng văn hóa phong phú cho thế hệ mai sau. Đồng thời, họ cũng cần phát huy sáng tạo để tạo ra các sản phẩm mới, phù hợp với nhu cầu thị trường hiện đại, quảng bá sản phẩm cói đến với du khách và tham gia vào các hoạt động du lịch, từ đó mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm.

Cộng đồng cũng có quyền giám sát các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghề cói, đồng thời phản đối những hành động có thể gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến nghề này. Việc tham gia vào các quyết định liên quan đến nghề cói không chỉ giúp cộng đồng bảo vệ quyền lợi của mình mà còn tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển bền vững của nghề. Từ đó, vai trò của cộng đồng không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn mà còn mở rộng ra việc phát triển và

nâng cao giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay.

*** Sự tham gia của cộng đồng**

Nghề cói Kim Sơn, với lịch sử phát triển gần hai thế kỷ, không chỉ là một ngành nghề truyền thống mà còn là biểu tượng văn hóa đặc trưng của huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Trong bối cảnh hội nhập và biến đổi kinh tế - xã hội, vai trò của cộng đồng địa phương trở nên đặc biệt quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển nghề cói. Nghiên cứu thực địa tại Kim Sơn cho thấy, sự gắn bó sâu sắc và ý thức trách nhiệm của người dân địa phương là yếu tố then chốt góp phần duy trì nghề truyền thống này.

Phỏng vấn ông Đoàn Lan (huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình) nhấn mạnh mối liên hệ giữa người dân và nghề cói: *“Chúng tôi sinh ra và lớn lên ở vùng quê nơi trồng cói, cấy cói và chế biến cói đến nay chúng tôi làm cái nghề này thì thứ nhất chúng tôi rất yêu nghề vì rất nhiều người đang cần việc làm, điều thứ hai là bản thân mình sinh ra ở vùng nghề thì mình càng mến trọng nó đồng thời mình đóng góp được phần nào cho quê hương nhỏ bé ấy thì mình càng cần phải cố gắng và quyết tâm cao cùng bà con nhân dân ở Kim Sơn để giữ vững cái nghề truyền thống này”*. Câu nói này phản ánh rõ ràng ý thức cộng đồng về việc bảo tồn bản sắc nghề nghiệp như một phần không thể tách rời của đời sống văn hóa và kinh tế tại địa phương.

Dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa và thu hẹp thị trường tiêu thụ sản phẩm thủ công, thì những làng nghề thủ công truyền thống như nghề dệt, đan cói cũng ít nhiều bị mai một. Với đầu ra cho các sản phẩm ấy bị thu hẹp thì rất nhiều nghệ nhân đã không thể tiếp tục duy trì nghề truyền thống của dòng tộc và họ chuyển sang nhiều ngành nghề khác để kiếm kế sinh nhai nhưng may thay ở Kim Sơn vẫn giữ được làng nghề truyền thống đã có từ gần 2 thế kỷ này.

Với niềm đam mê với nghề cói chị Trần Thị Nhi (huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình) đã không ngừng sáng tạo mẫu mã: *“Chúng tôi là những người trẻ tuổi, luôn muốn gắn bó giữ gìn và bảo tồn làng nghề truyền thống vì tôi rất yêu những sản phẩm này nên muốn tiếp bước để bảo tồn làng nghề và giới thiệu*

những sản phẩm như này để bạn bè quốc tế biết đến nhiều hơn. Chúng tôi đã phát triển rất mạnh sản phẩm mang tính sáng tạo, độc đáo nhất là hàng túi cói, decor treo tường trang trí”. Những nỗ lực này không chỉ góp phần duy trì nghề mà còn thúc đẩy tiềm năng kinh tế của cộng đồng địa phương.

Ngoài ra, nghề cói vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc tạo sinh kế cho người dân địa phương. Theo chia sẻ của ông Lý Văn Minh, nghề thủ công này giúp gia tăng thu nhập cho các hộ gia đình, đặc biệt là vào thời điểm nông nhàn, nhờ đó đảm bảo tính ổn định và đa dạng hóa kinh tế nông thôn.

Bảng 2.3 Công ty, xưởng bán hàng và đại lý xuất khẩu cói tại huyện Kim Sơn

STT	Tên công ty, xưởng bán hàng cói, đại lý,	Địa chỉ
1	Xưởng cói Kim Sơn	Xóm 7A, Lai Thành, Kim Sơn, Ninh Bình
2	Đại lý túi cói Handmade - cói mỹ nghệ Kim Sơn Ninh Bình	Lai Thành, Kim Sơn, Ninh Bình
3	Công ty TNHH Vina Handicrafts	Xóm 12, xã Quang Thiện Kim Sơn, Ninh Bình
4	Cụm công nghiệp Đồng Hường	Xã Đồng Hường, Kim Sơn, Ninh Bình
5	Công ty Cói mỹ nghệ Ninh Bình	Xóm 1, xã Đồng Hường, Kim Sơn, Ninh Bình
6	Công ty TNHH Vina Ngọc Sơn	Xóm 2, Hùng Tiến, Kim Sơn, Ninh Bình
7	Công ty chiếu cói An Bình	Xóm 4, Xã Hùng Tiến, Kim Sơn, Ninh Bình
8	Doanh nghiệp tư nhân cói Năng Động	Phố Trì Chính, Thị trấn Phát Diệm, Kim Sơn, Ninh Bình

9	Công ty TNHH Đổi Mới	Xóm 12, xã Đồng Hương, Kim Sơn, Ninh Bình
10	Công ty TNHH chiếu cói Quang Minh	Thị trấn Phát Diệm, Kim Sơn, Ninh Bình

(Nguồn: Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình năm 2024)

Nghề cói ở Kim Sơn không chỉ là một hoạt động sản xuất truyền thống đơn thuần mà còn là một phần quan trọng trong đời sống văn hóa và sinh kế của cộng đồng địa phương. Việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của nghề cói trong bối cảnh hiện đại đang chứng kiến sự tham gia ngày càng sâu rộng và đa dạng của cộng đồng, từ các nghệ nhân truyền thống đến các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người dân địa phương. Về phía nghệ nhân, nhiều cá nhân tiêu biểu như bà Đinh Thị Mùi (xã Kim Đông), ông Trần Văn Năm (xã Kim Trung) hay bà Nguyễn Thị Lan (xã Kim Mỹ) đều là những người có hàng chục năm gắn bó với nghề, không chỉ giỏi tay nghề mà còn tích cực truyền dạy cho các thế hệ sau. Họ không ngừng sáng tạo, cải tiến mẫu mã sản phẩm để phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước, đồng thời truyền cảm hứng cho cộng đồng về tình yêu và niềm tự hào đối với nghề truyền thống của quê hương.

Bên cạnh đó, lực lượng doanh nghiệp, xưởng sản xuất và đại lý kinh doanh các sản phẩm cói ngày càng phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò là cầu nối giữa sản phẩm thủ công truyền thống với thị trường hiện đại. Theo thống kê sơ bộ, trên địa bàn huyện Kim Sơn hiện có ít nhất 10 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cói, như Xưởng cói Kim Sơn, Công ty TNHH Vina Handicrafts, Công ty Cói mỹ nghệ Ninh Bình, Doanh nghiệp tư nhân cói Năng Động, hay Công ty TNHH chiếu cói Quang Minh. Các cơ sở này phân bố đều tại các xã có làng nghề phát triển như Lai Thành, Quang Thiện, Đồng Hương, Hùng Tiến và thị trấn Phát Diệm, cho thấy mức độ lan tỏa của nghề trong cộng đồng dân cư. Không dừng lại ở việc sản xuất, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư vào khâu thiết kế, cải tiến sản phẩm, mở rộng kênh phân phối trong nước và quốc tế, tạo điều kiện cho hàng trăm lao động địa phương có việc làm ổn định.

Một số công ty như Vina Handicrafts hay chiếu cói An Bình đã tham gia các hội chợ trong và ngoài tỉnh, góp phần nâng cao thương hiệu làng nghề Kim Sơn trên thị trường. Sự hình thành cụm công nghiệp Đồng Hướng cũng mở ra cơ hội để các hộ sản xuất nhỏ lẻ liên kết, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị và tiêu chuẩn xuất khẩu.

Để phát triển nghề cói một cách bền vững, nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị văn hóa và kinh tế của nghề truyền thống là một chiến lược thiết yếu. Các hoạt động như hội thảo, tọa đàm, triển lãm sản phẩm và giao lưu nghệ nhân không chỉ giúp lan tỏa kiến thức về kỹ thuật, lịch sử nghề cói mà còn tạo môi trường để thế hệ trẻ tiếp cận và yêu thích nghề truyền thống.

Bên cạnh đó, việc tổ chức các lớp đào tạo, truyền dạy kỹ năng từ các nghệ nhân cao tuổi cho thế hệ trẻ cũng là một hình thức bảo tồn có tính kế thừa cao. Hoạt động này không chỉ giữ gìn những kỹ thuật truyền thống mà còn mở ra cơ hội sáng tạo và đổi mới sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường hiện nay.

Một hướng đi tiềm năng khác là kết hợp nghề cói với phát triển du lịch cộng đồng. Du khách có thể trải nghiệm quy trình sản xuất, từ khâu trồng cói đến hoàn thiện sản phẩm, qua đó không chỉ tạo thêm nguồn thu nhập cho người dân mà còn nâng cao nhận thức xã hội về giá trị văn hóa của nghề truyền thống.

Như vậy cộng đồng địa phương là yếu tố then chốt trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn. Sự tham gia tích cực của cộng đồng sẽ đảm bảo rằng nghề cói sẽ tiếp tục phát triển bền vững, mang lại lợi ích cho cộng đồng và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2.3 Thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng

Trong quá trình triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nghề cói tại huyện Kim Sơn, công tác thanh tra, kiểm tra và thi đua khen thưởng đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hiệu quả quản lý cũng như tạo động lực cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình giữ gìn và phát triển làng nghề. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tiến hành định kỳ và có trọng điểm, góp phần phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm trong quá trình triển khai chính sách, đồng thời chấn chỉnh những tồn tại trong sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cói

truyền thống. Bên cạnh đó, qua kiểm tra, nhiều mô hình sản xuất hiệu quả, sáng tạo cũng được phát hiện và nhân rộng.

Bảng 2.4 Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổng kết phong trào thi đua năm 2024

Khen thưởng	Công ty TNHH Vina Handicrafts - Xóm 12, xã Quang Thiện	Nhân dân và cán bộ xã Thượng Kiệm	Nhân dân và cán bộ xã Hùng Tiến	Nhân dân và cán bộ xã Quang Thiện
Tiền thưởng (đồng)	1.410.000	1.880.000	1.880.000	1.880.000

(Nguồn: UBND huyện Kim Sơn tháng 2/2025)

Hoạt động thi đua, khen thưởng tại các xã có nghề cỏi như Kim Chính, Thượng Kiệm, Quang Thiện và Hùng Tiến đã được tổ chức tương đối đồng bộ, bước đầu tạo được hiệu ứng tích cực trong cộng đồng. Trong năm 2024, theo thống kê từ UBND huyện Kim Sơn, đã có nhiều tập thể được khen thưởng, trong đó nổi bật là Công ty TNHH Vina Handicrafts (xóm 12, xã Quang Thiện) với mức thưởng 1.410.000 đồng cho những đóng góp trong đổi mới mẫu mã và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm cỏi. Ba đơn vị khác gồm Nhân dân và cán bộ xã Thượng Kiệm, Hùng Tiến và Quang Thiện đều nhận mức thưởng 1.880.000 đồng nhờ vào những nỗ lực giữ gìn và phát triển nghề truyền thống.

Không chỉ dừng lại ở mức độ tổ chức, phong trào thi đua còn lan tỏa tới các nghệ nhân và hộ sản xuất tiêu biểu. Các nghệ nhân như Nguyễn Ngọc Thạch, Đỗ Văn Tấn, Nguyễn Kiên, Trần Thị Tuyên, Đinh Thị Dung được đánh giá cao về tinh thần đổi mới, ứng dụng kỹ thuật mới vào sản xuất và bảo tồn kỹ thuật đan lát truyền thống. Một số hộ gia đình như hộ bà Đỗ Thị Sáng (xóm 2, xã Kim Chính), bà Phan Thị Ngoãn, bà Nguyễn Thị Nguyệt (xã Thượng Kiệm) đã duy trì sản xuất ổn định, tạo việc làm cho lao động địa phương và tích cực tham gia các hoạt động truyền nghề.

Tuy nhiên, qua thực tế triển khai, công tác thi đua, khen thưởng vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục. Một số hộ sản xuất cho rằng phong trào thi đua vẫn mang tính hình thức, chưa thật sự gắn kết chặt chẽ với kết quả sản xuất – kinh doanh cụ thể. Hệ thống tiêu chí đánh giá hiện tại còn thiếu rõ ràng, dẫn đến tình trạng khen thưởng chưa thật sự phản ánh đúng năng lực và thành quả của các đơn vị, cá nhân. Điều này có nguy cơ làm giảm động lực thi đua, nhất là đối với các đơn vị có quy mô nhỏ nhưng hoạt động hiệu quả và sáng tạo. Bên cạnh đó, việc khen thưởng còn dàn trải, thiếu chọn lọc, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng nghề

Nguyên nhân của những hạn chế này xuất phát từ cả yếu tố khách quan và chủ quan. Về khách quan, hệ thống tiêu chí thi đua còn đơn giản, chưa phản ánh đúng tính đặc thù của nghề cói – một nghề có sự pha trộn giữa yếu tố văn hóa và yếu tố kinh tế. Về chủ quan, vẫn còn nhiều đơn vị và cá nhân chưa nhận thức rõ vai trò của thi đua khen thưởng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển thương hiệu làng nghề. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi đua khen thưởng: Thứ nhất, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thi đua mang tính rõ ràng, cụ thể hóa các tiêu chí về sản lượng, chất lượng sản phẩm, đổi mới sáng tạo, truyền nghề và đóng góp cho cộng đồng. Thứ hai, tổ chức đa dạng các hình thức thi đua: thi đua theo quý, thi sản phẩm sáng tạo từ cói, thi đua trong truyền nghề... để tạo sân chơi phong phú, khuyến khích sự tham gia chủ động. Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thi đua nhằm đảm bảo tính minh bạch, khách quan và kịp thời điều chỉnh những bất cập trong triển khai.

Việc thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần thúc đẩy phong trào thi đua trong làng nghề phát triển đúng hướng, tạo động lực lâu dài cho cộng đồng sản xuất cói tại Kim Sơn, từ đó góp phần bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.3 Đánh giá chung

2.3.1 Ưu điểm

Nghề làm cói tại Kim Sơn không chỉ là một ngành nghề truyền thống tồn tại lâu đời mà còn là một biểu tượng văn hóa đặc sắc, mang lại nhiều ưu điểm nổi bật, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế và xã hội của địa phương. Đầu tiên, nguồn nguyên liệu tự nhiên dồi dào từ cây cói là một yếu tố then chốt trong sự phát triển bền vững của nghề này. Cói là loại cây dễ trồng, chu kỳ sinh trưởng ngắn và khả năng thích ứng cao với điều kiện khí hậu, cói trở thành cây trồng chủ lực tại nhiều xã như Kim Chính, Quang Thiện, Thượng Kiệm... Nhờ đó, người dân có thể chủ động trong nguồn nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, đồng thời hình thành nên chuỗi giá trị sản xuất khép kín – từ trồng trọt, thu hoạch đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Thứ hai, kỹ thuật chế tác cói tại Kim Sơn mang tính thủ công cao và giàu tính nghệ thuật, được truyền lại qua nhiều thế hệ. Các công đoạn sản xuất cói vẫn được duy trì chủ yếu bằng phương pháp thủ công truyền thống. Từ khâu sơ chế, nhuộm màu, phơi sấy đến đan lát, hoàn thiện sản phẩm, tất cả đều đòi hỏi sự khéo léo, tỉ mỉ và kinh nghiệm lâu năm của người thợ. Đây chính là yếu tố tạo nên giá trị văn hóa đặc trưng cho sản phẩm cói Kim Sơn, khác biệt rõ rệt so với các sản phẩm công nghiệp đại trà. Đồng thời, kỹ thuật truyền thống cũng chính là nền tảng để phát triển du lịch trải nghiệm, khi du khách có thể trực tiếp tham gia các công đoạn làm sản phẩm và hiểu sâu hơn về tinh thần lao động sáng tạo của người dân địa phương.

Thứ ba, tính ứng dụng cao và thân thiện với môi trường của sản phẩm cói là điểm mạnh lớn giúp nghề này có khả năng thích ứng với xu hướng tiêu dùng hiện đại. Sản phẩm cói tại Kim Sơn hiện không chỉ dừng lại ở các mặt hàng truyền thống như chiếu, thảm mà còn được mở rộng sang các dòng sản phẩm gia dụng, thời trang và đồ lưu niệm như túi xách, hộp đựng, mũ, dép... Phần lớn sản phẩm đều được làm từ nguyên liệu tự nhiên, không sử dụng hóa chất độc hại, phù hợp với xu thế tiêu dùng xanh và bền vững trên thị trường trong nước và quốc tế. Từ các số liệu thu thập tại các cơ sở sản xuất, cho thấy tỷ lệ đơn đặt

hàng từ các doanh nghiệp xuất khẩu và các hội chợ sản phẩm thủ công mỹ nghệ đang có xu hướng tăng ổn định qua các năm.

Thứ tư, nghề làm cói còn đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế địa phương, tạo ra công ăn việc làm cho nhiều người dân. Số lượng lao động tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các công đoạn sản xuất cói ngày càng tăng, đặc biệt là lực lượng lao động nữ và người cao tuổi. Nghề cói mang tính linh hoạt cao, người dân có thể làm tại nhà, tận dụng thời gian nhàn rỗi để tạo ra sản phẩm, từ đó góp phần cải thiện thu nhập. Ngoài ra, sự phát triển của nghề cói cũng gắn liền với các hoạt động quảng bá văn hóa địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch làng nghề phát triển. Một số địa phương như xã Quang Thiện đã bắt đầu xây dựng các mô hình điểm du lịch gắn với nghề cói, thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài tỉnh.

Có thể nhận định rằng nghề cói tại Kim Sơn không chỉ là một kế sinh nhai mà còn là đòn bẩy để phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo tồn bản sắc văn hóa. Việc kết hợp giữa tiềm năng tài nguyên sẵn có, kỹ thuật chế tác truyền thống và nhu cầu thị trường hiện đại đã giúp nghề cói tại Kim Sơn định hình được vị thế trong nền kinh tế nông thôn mới. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, cần có sự quan tâm nhiều hơn từ các cấp chính quyền, nhất là trong việc hỗ trợ chuyển giao công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao năng lực quản lý sản xuất cho các hộ dân và doanh nghiệp nhỏ.

2.3.2 Hạn chế

Một trong những vấn đề lớn và ít được đề cập một cách đầy đủ khi nói đến những thách thức của nghề cói Kim Sơn, đó chính là hạn chế ngày càng nghiêm trọng trong nguồn nguyên liệu thô – tức cây cói nguyên liệu. Đây không chỉ là vấn đề kỹ thuật hay sản xuất, mà còn là một thách thức mang tính chiến lược, ảnh hưởng trực tiếp đến tính ổn định, quy mô và chất lượng phát triển của toàn bộ chuỗi giá trị nghề cói tại địa phương. Trước đây, huyện Kim Sơn từng nổi tiếng là vùng trồng cói lớn và chất lượng cao nhờ đặc điểm địa hình ven biển, đất pha mặn và hệ thống sông ngòi thuận lợi cho phát triển cây cói – một loại thực vật ưa ẩm, sinh trưởng nhanh và đặc biệt phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng

đặc trưng của vùng chiêm trũng. Vào thời kỳ đỉnh cao (giai đoạn 1990–2005), toàn huyện có hàng ngàn hecta đất chuyên canh cói, tạo nên nguồn nguyên liệu dồi dào, cung cấp ổn định cho hàng trăm cơ sở sản xuất, từ hộ cá thể đến hợp tác xã. Tuy nhiên, hiện nay diện tích trồng cói đã giảm mạnh, chỉ còn vài trăm hecta, và tiếp tục có xu hướng thu hẹp. Nguyên nhân chính đến từ sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất. Trước sức ép của phát triển kinh tế, nhiều địa phương trong huyện đã chuyển diện tích đất trồng cói sang các mục đích khác như nuôi trồng thủy sản (tôm, cua, cá), trồng lúa năng suất cao, hoặc xây dựng các khu dân cư, cụm công nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông. Diện tích đất bị thu hẹp kéo theo sản lượng cói giảm, khiến nhiều cơ sở sản xuất rơi vào tình trạng thiếu nguyên liệu, buộc phải nhập cói từ các tỉnh khác như Thanh Hóa, Nam Định hoặc Nghệ An. Việc phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài không chỉ làm tăng chi phí đầu vào mà còn gây mất ổn định cho kế hoạch sản xuất lâu dài, nhất là trong bối cảnh giá cả cói nguyên liệu trên thị trường thường xuyên biến động.

Không chỉ thiếu về số lượng, chất lượng cói nguyên liệu tại chỗ cũng ngày càng giảm sút. Phần lớn nông dân vẫn canh tác cói theo phương pháp truyền thống, chưa ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật. Việc thiếu vốn đầu tư, giống cói tốt và phân bón hợp lý khiến cây cói sinh trưởng kém, thân nhỏ, dễ mục hoặc giòn gãy, ảnh hưởng đến chất lượng đầu ra của sản phẩm. Trong khi đó, các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu đòi hỏi sản phẩm có độ bền, màu sắc đồng đều và tính thẩm mỹ cao – những yêu cầu rất khó đạt được nếu nguyên liệu đầu vào không đảm bảo.

Thêm vào đó, quy trình thu hoạch, bảo quản và sơ chế cói tại địa phương còn nhiều hạn chế. Hiện nay, phần lớn nông dân vẫn thu hoạch thủ công, phơi sấy theo phương pháp truyền thống phụ thuộc vào thời tiết, không có nhà xưởng chuyên biệt để xử lý nguyên liệu. Điều này dễ dẫn đến tình trạng cói bị mốc, chuyển màu, hoặc bị côn trùng gây hại, làm giảm giá trị thương phẩm và tốn kém nhân công xử lý lại.

Nguồn nhân lực trong lĩnh vực trồng cói cũng đang đối mặt với nguy cơ thiếu hụt nghiêm trọng. Nghề trồng cói không còn hấp dẫn đối với giới trẻ do

thu nhập thấp, thời vụ ngắn, lao động vất vả. Nhiều hộ dân lớn tuổi vẫn gắn bó với nghề chỉ mang tính cầm chừng. Lực lượng kế cận ngày càng thưa thớt, khiến quy mô vùng nguyên liệu có nguy cơ bị mai một. Không chỉ vậy, những tri thức nông nghiệp truyền thống như cách chọn giống, kỹ thuật xử lý đất, thời điểm thu hoạch... cũng đứng trước nguy cơ bị thất truyền nếu không có chính sách hỗ trợ và chuyển giao bài bản.

Ngoài ra, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai cực đoan như mưa lớn, bão, xâm nhập mặn cũng gây thiệt hại lớn cho các vùng trồng cói ven biển. Hệ thống đê điều, thủy lợi ở một số xã còn yếu, chưa đủ năng lực bảo vệ vùng nguyên liệu trước các hiện tượng thời tiết bất thường. Trong bối cảnh này, việc phát triển cây cói cần phải được đặt trong tổng thể các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, có nghiên cứu về giống chịu mặn, quy trình canh tác sinh thái, và mô hình sản xuất hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường.

Thứ hai, áp lực cạnh tranh từ các sản phẩm công nghiệp hiện đại là một rào cản đáng kể đối với sản phẩm cói truyền thống.. Các sản phẩm nhựa, sợi tổng hợp hoặc hàng công nghiệp giá rẻ được sản xuất hàng loạt đang dần chiếm lĩnh thị trường. Điều này tạo ra áp lực lớn đối với sản phẩm cói thủ công, vốn có giá thành cao hơn do quy trình sản xuất tốn thời gian và công sức. Sản phẩm cói, mặc dù mang giá trị văn hóa và nghệ thuật cao, nhưng lại khó có thể cạnh tranh về giá cả và số lượng. Hệ quả là, người tiêu dùng có xu hướng lựa chọn các sản phẩm công nghiệp hơn, dẫn đến việc sản phẩm cói khó có thể chiếm lĩnh thị trường, đặc biệt trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng ưu tiên lựa chọn sản phẩm có giá trị kinh tế cao hơn.

Thứ ba, thị trường tiêu thụ chưa ổn định và thiếu đa dạng cũng là một trong những điểm nghẽn lớn. Sản phẩm cói Kim Sơn hiện nay chủ yếu tiêu thụ trong thị trường nội địa với quy mô nhỏ, mang tính tự phát, trong khi khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu còn hạn chế. Nguyên nhân đến từ việc thiếu chiến lược xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, cũng như chưa có sự đầu tư bài bản vào xúc tiến thương mại. Bên cạnh đó, hầu hết các cơ sở sản xuất còn thiếu

kiến thức về thị trường quốc tế và kết nối với các đối tác nước ngoài, khiến tiềm năng xuất khẩu chưa được khai thác hiệu quả.

Thứ tư, nguy cơ mai một kỹ thuật truyền thống cũng là một vấn đề đáng lo ngại. Thế hệ trẻ hiện nay ít quan tâm đến nghề truyền thống, dẫn đến nguy cơ thiếu hụt lao động lành nghề trong tương lai. Sự chuyển dịch trong xu hướng nghề nghiệp, khi mà nhiều người trẻ lựa chọn các ngành nghề hiện đại hơn, đã làm giảm số lượng người tham gia vào nghề làm cói. Nếu không có các biện pháp bảo tồn và phát huy kỹ thuật chế tác cói, những giá trị văn hóa và nghệ thuật độc đáo có thể bị biến mất. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm mà còn làm mất đi bản sắc văn hóa của địa phương.

Thứ năm, sự thay đổi về thị hiếu của người tiêu dùng cũng đặt ra thách thức cho nghề làm cói. Người tiêu dùng ngày càng ưa chuộng các sản phẩm hiện đại, tiện dụng, trong khi sản phẩm cói truyền thống cần được cải tiến và đổi mới để đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc không kịp thời thích ứng với xu hướng tiêu dùng có thể dẫn đến sự giảm sút trong doanh thu và sự quan tâm của khách hàng. Để tồn tại và phát triển, các sản phẩm cói cần được thiết kế lại, không chỉ về mẫu mã mà còn về chức năng, nhằm thu hút sự chú ý của người tiêu dùng.

Cuối cùng, vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất cũng cần được chú trọng. Một số cơ sở sản xuất hiện vẫn sử dụng thuốc nhuộm hóa học, chất tẩy không thân thiện với môi trường trong quá trình xử lý nguyên liệu. Ngoài ra, lượng rác thải từ vụn cói, sản phẩm lỗi chưa được tái chế hiệu quả, dẫn đến nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất và nguồn nước tại các làng nghề. Việc thiếu các mô hình sản xuất sạch, sử dụng nguyên liệu và công nghệ thân thiện với môi trường không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng mà còn làm giảm giá trị bền vững và khả năng mở rộng thị trường của sản phẩm cói. Để phát triển bền vững, ngành chế tác cói cần tìm ra các giải pháp thân thiện với môi trường, đồng thời nâng cao nhận thức của người sản xuất về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

Tiểu kết chương 2

Kim Sơn là một huyện có nhiều tiềm năng về điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội, tạo thuận lợi cho sự phát triển của các làng nghề. Trong những năm gần đây, nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, làng nghề dệt cói Kim Sơn đã có những bước tiến đáng kể về số lượng, quy mô và năng suất lao động. Sự phát triển của làng nghề không chỉ góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế của huyện mà còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân, đồng thời giúp gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, sự phát triển của làng nghề vẫn chưa thực sự bền vững, tốc độ tăng trưởng còn chậm, hiệu quả kinh tế chưa đạt mức tối ưu, và vấn đề ô nhiễm môi trường đang trở thành thách thức lớn cần được giải quyết.

CHƯƠNG 3:

GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGHỀ CÓI KIM SƠN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

3.1 Quan điểm và bối cảnh đề xuất giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói

*** Về quan điểm**

Việc bảo tồn và phát huy nghề dệt cói Kim Sơn cần được gắn kết chặt chẽ với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả trong việc thực hiện. Việc bảo tồn không chỉ nên tập trung vào việc duy trì các giá trị văn hóa truyền thống mà còn nhằm tạo ra lợi ích kinh tế thiết thực cho người dân, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sự phát triển cộng đồng. Để đạt được mục tiêu này, các giải pháp đề xuất phải phù hợp với kế hoạch phát triển tổng thể của huyện Kim Sơn, đảm bảo tính nhất quán và khả thi trong việc thực hiện. Cách tiếp cận này không chỉ giúp bảo tồn nghề dệt cói mà còn góp phần vào sự phát triển kinh tế địa phương bằng cách tạo ra việc làm và tăng thu nhập cho người dân từ nghề cói.

Sự tham gia tích cực của cộng đồng, bao gồm các nghệ nhân và người dân địa phương, trong việc bảo tồn nghề cói là vô cùng quan trọng. Cộng đồng địa phương chính là những người trực tiếp thực hành và gìn giữ nghề, vì vậy họ cần được xem là chủ thể chính trong quá trình bảo tồn. Việc khuyến khích sự tham gia của các nghệ nhân, người lao động và các tổ chức xã hội trong việc đề xuất và thực hiện các giải pháp là điều cần thiết, nhằm tạo ra một môi trường hợp tác và hỗ trợ. Đồng thời, điều quan trọng là phải tạo điều kiện cho phép cộng đồng được hưởng lợi từ việc bảo tồn và phát huy nghề cói, thông qua các chương trình đào tạo, hỗ trợ tài chính và kết nối thị trường.

Việc kết hợp hài hòa giữa bảo tồn các giá trị truyền thống và ứng dụng khoa học công nghệ, thực hành đổi mới sáng tạo là một yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển nghề cói. Điều này bao gồm việc giữ gìn những kỹ thuật, bí quyết truyền thống đã được cha ông truyền lại, đồng thời áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến và thiết kế sản phẩm nhằm nâng cao

năng suất, chất lượng và tính cạnh tranh. Việc áp dụng công nghệ mới không chỉ giúp cải thiện quy trình sản xuất mà còn tạo ra những sản phẩm đa dạng, phong phú hơn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường hiện đại.

Việc khuyến khích sự sáng tạo trong việc phát triển các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu thị trường hiện đại cũng là một khía cạnh quan trọng trong quá trình này. Các sản phẩm cói không chỉ cần giữ được giá trị văn hóa mà còn phải có tính cạnh tranh cao, phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại. Điều này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các nghệ nhân, nhà thiết kế, nhà khoa học và doanh nghiệp, nhằm tạo ra những sản phẩm không chỉ mang tính nghệ thuật mà còn có giá trị kinh tế cao.

*** Về bối cảnh**

Bối cảnh phát triển nghề cói Kim Sơn hiện nay được hình thành từ nhiều yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa và chính sách, tạo nên một bức tranh tổng thể về thách thức và cơ hội cho nghề truyền thống này.

Về bối cảnh kinh tế, thị trường tiêu thụ sản phẩm cói đang có những biến động đáng kể, với nhu cầu ngày càng tăng từ cả thị trường trong nước và quốc tế. Việc phân tích nhu cầu này không chỉ giúp xác định các xu hướng tiêu dùng mà còn tạo cơ sở cho việc phát triển các sản phẩm mới, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm cói Kim Sơn so với các sản phẩm cùng loại từ các địa phương khác là rất cần thiết để xác định vị thế của sản phẩm trên thị trường. Điều này bao gồm việc nghiên cứu các yếu tố như chất lượng sản phẩm, giá cả, và thương hiệu. Đồng thời, việc nghiên cứu các kênh phân phối và tiêu thụ hiệu quả cũng sẽ góp phần nâng cao khả năng tiếp cận của sản phẩm đến tay người tiêu dùng, từ đó thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận cho các hộ sản xuất.

Tuy nhiên, sự cạnh tranh từ các sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nhựa và sản phẩm nhập khẩu đang tạo ra áp lực lớn đối với sản phẩm cói Kim Sơn. Các sản phẩm này thường có giá thành thấp hơn và dễ dàng sản xuất hàng loạt, điều này khiến cho sản phẩm cói truyền thống gặp khó khăn trong việc duy trì thị phần. Do đó, việc tìm ra những lợi thế cạnh tranh của sản phẩm này, chẳng hạn

nếu tính độc đáo, giá trị văn hóa và tính bền vững, là điều cần thiết để duy trì và phát triển nghề.

Về nguồn nguyên liệu cói, việc đánh giá tình trạng nguồn nguyên liệu tại Kim Sơn và khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất là rất quan trọng. Nguồn nguyên liệu cói không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm mà còn quyết định đến khả năng mở rộng sản xuất. Diện tích trồng cói ngày nay càng thu hẹp nên người dân ở đây phải đi nhập nguyên liệu từ nơi khác. Việc không chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào khiến cho các sản phẩm truyền thống bị phụ thuộc nhiều, không tự chủ được giá thành bán ra. Vì vậy, việc nghiên cứu các giải pháp bảo vệ và phát triển vùng nguyên liệu cói sẽ giúp đảm bảo nguồn cung ổn định cho ngành nghề này, đồng thời khuyến khích nông dân tham gia vào việc trồng và chăm sóc cây cói, từ đó tạo ra một chuỗi cung ứng bền vững.

Ngày nay, sự thay đổi lối sống và nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt là trong giới trẻ đang ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm cói. Việc phân tích sự thay đổi này và đánh giá tác động của nó đến nghề cói là cần thiết để điều chỉnh chiến lược phát triển. Sự gia tăng của các sản phẩm hiện đại và xu hướng tiêu dùng bền vững đang khiến cho người tiêu dùng có xu hướng tìm kiếm các sản phẩm thân thiện với môi trường, điều này có thể tạo ra cơ hội cho sản phẩm cói nếu được quảng bá đúng cách. Bên cạnh đó, nguy cơ mai một của các giá trị văn hóa truyền thống và tình trạng truyền nghề cho thế hệ trẻ cũng đang đặt ra thách thức lớn. Việc tìm hiểu nguyên nhân khiến giới trẻ không còn mặn mà với nghề cói sẽ giúp xác định các giải pháp phù hợp để khôi phục và phát triển nghề, chẳng hạn như thông qua các chương trình giáo dục và đào tạo nghề.

Trong bối cảnh văn hóa, sự giao thoa văn hóa và ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài, như sự du nhập của các sản phẩm và kỹ thuật mới, đang tạo ra những thay đổi trong nghề cói Kim Sơn. Sự phát triển của các ngành nghề khác trên địa bàn cũng ảnh hưởng đến lực lượng lao động làm nghề cói, điều này cần được xem xét để có những điều chỉnh phù hợp. Việc phát triển các ngành nghề khác có thể tạo ra sự cạnh tranh về nguồn nhân lực, nhưng cũng có thể mở ra cơ hội hợp tác và phát triển đa dạng hóa sản phẩm.

Chính sách cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển làng nghề. Các văn bản chính sách của địa phương hầu như chỉ dừng lại ở các văn bản nghị định, một số cấp ủy chính quyền địa phương chưa thật sự chỉ đạo dẫn đến việc xây dựng nội dung các văn bản chi tiết và thiếu các biện pháp cụ thể, sát thực tiễn để bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa của làng nghề. Việc phân tích các chính sách hiện hành và đánh giá hiệu quả của chúng đối với nghề cói Kim Sơn sẽ giúp đề xuất các chính sách mới phù hợp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của nghề này trong tương lai. Các chính sách cần tập trung vào việc hỗ trợ tài chính, đào tạo nghề, phát triển thị trường và bảo vệ môi trường, từ đó tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển của nghề cói Kim Sơn, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và nâng cao đời sống của người dân địa phương.

Hiện nay, chính sách hỗ trợ dành cho nghề nhân và thợ giỏi vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự tạo động lực để họ phát huy hết tài năng. Bên cạnh đó, năng lực quản lý và tổ chức sản xuất của nhiều cơ sở sản xuất còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của khách hàng dẫn đến tình trạng điều hành sản xuất còn lúng túng. Một vấn đề đáng quan ngại khác là số lượng thợ thủ công qua đào tạo trường lớp còn ít, trình độ tay nghề chưa cao và công nghệ sản xuất vẫn còn lạc hậu. Để giải quyết những thách thức này, cần thiết phải có những giải pháp đồng bộ và hiệu quả, từ việc nâng cao chính sách đãi ngộ, tăng cường đào tạo nghề, đến việc hỗ trợ các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực quản lý.

3.2 Một số giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn

3.2.1 Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và cộng đồng dân cư

Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề cói Kim Sơn một cách bền vững, việc nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và cộng đồng dân cư là điều kiện tiên quyết. Điều này không chỉ giúp bảo tồn di sản văn hóa mà còn tạo ra những giá trị kinh tế và xã hội cho cộng đồng. Để đạt được mục tiêu

này, cần xây dựng một chiến lược toàn diện, đa chiều, kết hợp nhiều phương thức truyền thông và giáo dục khác nhau.

Đối với cấp ủy và chính quyền, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy văn hóa làng nghề. Cụ thể, các cơ quan chức năng nên tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề, từ đó tạo ra diễn đàn để các chuyên gia, nghệ nhân và cộng đồng cùng thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm. Bên cạnh đó, việc xây dựng các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền về lịch sử, giá trị văn hóa và kinh tế của làng nghề cũng rất quan trọng, giúp người dân hiểu rõ hơn về di sản mà họ đang gìn giữ. Nội dung về bảo tồn văn hóa làng nghề cũng cần được lồng ghép vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhằm nâng cao năng lực quản lý và phát triển bền vững cho các địa phương.

Việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách cũng là một yếu tố then chốt. Cần ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn và phát huy văn hóa làng nghề, tạo ra khung pháp lý vững chắc cho các hoạt động này. Các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các nghệ nhân và hộ gia đình làm nghề truyền thống cũng cần được thiết lập, nhằm tạo động lực cho họ tiếp tục gìn giữ và phát triển nghề. Đầu tư cho công tác bảo tồn, phục dựng các di tích lịch sử, văn hóa của làng nghề cũng là một nhiệm vụ quan trọng, giúp bảo tồn không gian văn hóa và tạo điều kiện cho du lịch phát triển.

Sự phối hợp liên ngành là một yếu tố không thể thiếu trong quá trình bảo tồn văn hóa làng nghề. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành liên quan để triển khai các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa làng nghề một cách hiệu quả. Đồng thời, việc hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để phát triển du lịch làng nghề cũng sẽ tạo ra cơ hội cho người dân địa phương, giúp họ có thêm nguồn thu nhập và nâng cao đời sống.

Đối với cộng đồng dân cư, việc nâng cao ý thức trách nhiệm là rất quan trọng. Các gia đình cần được tuyên truyền, giáo dục về giá trị văn hóa của làng nghề, từ đó khuyến khích họ tham gia tích cực vào các hoạt động bảo tồn, phục dựng các di tích lịch sử, văn hóa. Việc truyền dạy nghề truyền thống cho thế hệ

trẻ cũng cần được chú trọng, nhằm đảm bảo rằng những giá trị văn hóa này sẽ được tiếp nối và phát triển trong tương lai. Các tổ chức cộng đồng cũng cần phát huy vai trò của mình trong việc hỗ trợ các nghệ nhân, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ để quảng bá về làng nghề, đồng thời tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng.

Bên cạnh vai trò trung tâm của cộng đồng địa phương và các nghệ nhân trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói, lực lượng thanh niên – đặc biệt là thế hệ trẻ tại địa phương – cần được xác định là một nhân tố then chốt. Trong bối cảnh chuyển đổi số, toàn cầu hóa và xu thế tiêu dùng bền vững, giới trẻ vừa là chủ thể tiếp nhận di sản văn hóa, vừa là lực lượng có tiềm năng lớn trong việc đổi mới, sáng tạo và đưa nghề truyền thống thích ứng với điều kiện phát triển hiện đại. Để bảo tồn và phát huy nghề cói một cách bền vững, cần thúc đẩy vai trò chủ động của thế hệ trẻ thông qua nhiều hình thức khác nhau. Trước hết, cần tăng cường giáo dục nhận thức về giá trị lịch sử – văn hóa – kinh tế của nghề cói trong nhà trường, tổ chức đoàn thể và cộng đồng. Giới trẻ cần hiểu rằng việc bảo vệ nghề truyền thống không chỉ là trách nhiệm đối với quá khứ mà còn là cách làm chủ tương lai địa phương mình.

Thứ hai, giới trẻ cần được khuyến khích học nghề, tham gia vào quá trình sản xuất, thiết kế, kinh doanh và quảng bá sản phẩm cói, đặc biệt là tận dụng thế mạnh về công nghệ, mạng xã hội và khả năng sáng tạo để đưa nghề cói tiếp cận các thị trường mới. Họ có thể tham gia dưới vai trò nhà thiết kế sản phẩm, nhà tổ chức du lịch trải nghiệm làng nghề, người khởi nghiệp từ các sản phẩm cói ứng dụng, hoặc trở thành các “đại sứ văn hóa làng nghề” qua các nền tảng số. Những sáng kiến của thanh niên về đổi mới mẫu mã, bảo vệ môi trường, kết nối du lịch sinh thái – văn hóa với sản phẩm làng nghề sẽ góp phần nâng cao giá trị thương hiệu cói Kim Sơn trong thời đại mới.

Tiếp đến, việc sử dụng và quảng bá sản phẩm làng nghề cũng rất quan trọng. Người dân nên ưu tiên sử dụng các sản phẩm của làng nghề trong sinh hoạt hàng ngày, từ đó tạo ra thị trường tiêu thụ ổn định cho sản phẩm. Họ cũng nên giới thiệu, quảng bá sản phẩm của làng nghề cho bạn bè, người thân, và sử

dụng các mạng xã hội để quảng bá hình ảnh sản phẩm, giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị của sản phẩm truyền thống.

Các cơ quan truyền thông cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn văn hóa làng nghề. Cần tăng cường đưa tin, bài viết về làng nghề, phản ánh kịp thời các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa làng nghề, giới thiệu các nghệ nhân và các sản phẩm tiêu biểu. Việc tổ chức các phóng sự, chương trình truyền hình về làng nghề cũng sẽ giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị văn hóa này. Hơn nữa, cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để thực hiện các chương trình quảng bá một cách hiệu quả nhất.

3.2.2. Nâng cao sáng tạo công nghệ sản xuất, phát triển thị trường

Để nghề cói Kim Sơn có thể thích ứng với thị trường năng động và phát triển bền vững, việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ hiện đại và nâng cấp thiết bị sản xuất là điều cấp thiết. Trước tiên, việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các công nghệ sản xuất mới, hiện đại hơn là một yếu tố then chốt, nhằm tăng cường năng suất và cải thiện chất lượng sản phẩm. Sự kết hợp hài hòa giữa kỹ thuật tiên tiến và bí quyết truyền thống sẽ tạo ra bước đột phá trong việc cải tiến sản phẩm và đa dạng hóa mẫu mã, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng. Cụ thể, việc áp dụng các loại máy móc chuyên dụng cho các công đoạn như sơ chế, nhuộm và dệt cói, cũng như việc sử dụng các phương pháp xử lý tiên tiến, sẽ góp phần tạo ra những sản phẩm có độ bền cao và tính thẩm mỹ vượt trội, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Điều này không chỉ giúp gia tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn góp phần tiết kiệm chi phí và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Tuy nhiên, song song với quá trình đổi mới, việc gìn giữ những công đoạn then chốt và bảo tồn phương thức sản xuất thủ công truyền thống là vô cùng quan trọng. Việc này không chỉ giúp duy trì bản sắc văn hóa độc đáo của làng nghề mà còn tạo ra những trải nghiệm du lịch hấp dẫn, thu hút du khách đến tham quan và khám phá, từ đó góp phần vào sự phát triển kinh tế địa phương.

Việc đa dạng hóa sản phẩm cũng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển thị trường. Không chỉ dừng lại ở các sản phẩm chiếu cói truyền thống,

mà còn cần mở rộng sang các mặt hàng thủ công mỹ nghệ từ cói như túi xách, mũ, thảm và đồ trang trí nội thất. Sự đa dạng này không chỉ giúp đáp ứng nhu cầu phong phú của thị trường mà còn tạo ra những cơ hội mới cho các nghệ nhân và người sản xuất. Đồng thời, việc chú trọng đến mục đích sử dụng, thiết kế mẫu mã của sản phẩm là điều rất cần thiết; các sản phẩm không chỉ có tính thẩm mỹ cao mà còn phải phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại, thị hiếu của người tiêu dùng và tính ứng dụng của sản phẩm.

Về mặt phát triển thị trường, chính quyền địa phương cần có chính sách tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào các sản phẩm làng nghề, tạo cơ hội để các chủ thể sản xuất tiếp xúc với thị trường thông qua tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại. Khuyến khích cá nhân, cơ sở, hiệp hội ngành nghề, các tổ chức kết hợp với nhau mở các website và xuất bản những ấn phẩm (sách, sổ tay, tờ rơi...) tạo thành mạng lưới thông tin; tăng cường sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá giới thiệu sản phẩm làng nghề, giá cả, thị trường tiêu thụ... Tổ chức thường xuyên các hội chợ triển lãm nhằm tôn vinh các làng nghề, giới thiệu nhãn hiệu hàng hóa các làng nghề, giới thiệu các sản phẩm đặc sắc và tìm kiếm đối tác kinh doanh. Việc đẩy mạnh quảng bá và giới thiệu sản phẩm cói Kim Sơn qua các kênh truyền thông, mạng xã hội và sàn thương mại điện tử sẽ tiếp cận một lượng khách hàng lớn hơn. Hơn nữa, việc xây dựng các kênh phân phối đa dạng, từ cửa hàng truyền thống đến các kênh bán hàng trực tuyến và xuất khẩu, sẽ giúp đưa sản phẩm cói Kim Sơn đến tay người tiêu dùng trong và ngoài nước một cách hiệu quả hơn.

Ngoài ra, việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cói Kim Sơn là cần thiết trong việc tạo dựng uy tín về chất lượng và mẫu mã, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Cần chú trọng đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, sử dụng nguyên liệu và phương pháp sản xuất thân thiện với môi trường để đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh hiện nay. Điều này không chỉ giúp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà còn tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm.

3.2.3. Đãi ngộ người có công truyền nghề, khen thưởng người có công bảo vệ di sản văn hóa nghề dệt

Việc khen thưởng những người có công truyền nghề và có công bảo vệ di sản văn hóa nghề dệt cói ở huyện Kim Sơn là một cách để đánh giá cao những đóng góp to lớn của họ, khuyến khích duy trì và phát triển nghề truyền thống này. Để thực hiện điều này một cách hiệu quả, cần phải thiết lập một hệ thống chính sách đãi ngộ và khen thưởng toàn diện, minh bạch, đảm bảo sự công bằng và kịp thời. Ngoài ra, cần phải tạo ra một môi trường khuyến khích sự sáng tạo và cống hiến.

Đối với những người có công truyền nghề, những nghệ nhân đã dành cả cuộc đời để gìn giữ và truyền dạy những bí quyết, kỹ năng quý báu của nghề dệt cói, cần có những hình thức đãi ngộ phù hợp với công sức và đóng góp của họ. Điều này có thể bao gồm việc hỗ trợ kinh phí để họ có thể tiếp tục truyền nghề, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để họ có thể làm việc và giảng dạy một cách thuận lợi nhất. Tổ chức các lớp học, khóa đào tạo chuyên sâu để các nghệ nhân có cơ hội truyền đạt kinh nghiệm, kỹ năng cho thế hệ trẻ, đảm bảo rằng những bí quyết của nghề dệt cói không bị mai một theo thời gian. Đồng thời, cần vinh danh, trao tặng danh hiệu cho các nghệ nhân có nhiều đóng góp xuất sắc trong việc truyền nghề, như một sự ghi nhận và tôn vinh những nỗ lực của họ.

Cần tạo điều kiện để những nghệ nhân này có thu nhập ổn định từ nghề truyền thống, giúp họ yên tâm gắn bó với nghề. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc hỗ trợ các nghệ nhân trong việc tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, kết nối họ với các doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu sử dụng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cói. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức hợp tác với các nghệ nhân để sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cói, tạo ra những sản phẩm độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa của làng nghề, đồng thời tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho các nghệ nhân.

Đối với những người có công bảo vệ di sản văn hóa nghề dệt cói, những người đã có những đóng góp xuất sắc trong việc bảo tồn văn hóa liên quan đến

nghề dệt cói, cần có những hình thức khen thưởng kịp thời và xứng đáng. Điều này có thể bao gồm việc khen thưởng cho những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc bảo tồn văn hóa liên quan đến nghề dệt cói. Khen thưởng cho những người có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững nghề dệt cói, như tìm ra những phương pháp sản xuất thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Tổ chức các cuộc thi, triển lãm để tôn vinh các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cói, đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị văn hóa của nghề truyền thống. Điều này không chỉ tạo ra một sân chơi để các nghệ nhân có thể giao lưu, học hỏi, mà còn là cơ hội để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cói đến với đông đảo công chúng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản văn hóa nghề dệt cói, giúp mọi người hiểu rõ hơn về giá trị văn hóa, lịch sử của nghề truyền thống này. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật để giới thiệu, quảng bá về nghề dệt cói, như các buổi biểu diễn nghệ thuật dân gian, các buổi trình diễn thời trang sử dụng các sản phẩm từ cói. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin truyền thông để đưa tin, bài viết về những con người có đóng góp cho di sản văn hóa nghề dệt cói, lan tỏa những câu chuyện, những tấm gương tiêu biểu đến với cộng đồng.

Cần tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện các chính sách đãi ngộ và khen thưởng, đảm bảo rằng các chính sách này được triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả. Đồng thời, cần có sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa nghề dệt cói, bởi chính họ là những người trực tiếp gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa quý báu của quê hương.

3.2.4. Gắn bảo tồn và phát huy văn hóa làng nghề với phát triển du lịch

Gắn kết bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề với phát triển du lịch là một định hướng chiến lược nhằm đảm bảo phát triển kinh tế đi đôi với gìn giữ di sản văn hóa. Đối với làng nghề cói Kim Sơn, việc khai thác du lịch dựa trên nền tảng văn hóa nghề truyền thống không chỉ giúp nâng cao giá trị

kinh tế cho sản phẩm làng nghề mà còn góp phần trực tiếp vào việc bảo vệ và tái sinh các giá trị văn hóa bản địa đang đứng trước nguy cơ mai một.

Trước hết, cần tiến hành một cuộc nghiên cứu tổng thể, đa chiều về tài nguyên văn hóa của làng nghề, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Việc khảo sát cần tập trung vào việc xác định hệ thống các di sản hiện có như: công trình kiến trúc làng nghề, nhà thờ tổ nghề, không gian sản xuất truyền thống, các công cụ, sản phẩm tiêu biểu, các câu chuyện dân gian, truyền thuyết về tổ nghề, kỹ thuật chế tác, lễ hội làng nghề, nghệ thuật trình diễn dân gian và tri thức bản địa liên quan đến nghề. Từ đó, cần xây dựng bộ hồ sơ khoa học, phân loại, đánh giá mức độ bảo tồn và xác định các yếu tố đang bị mai một để có giải pháp bảo vệ kịp thời.

Tiếp theo là khâu thiết kế và phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù dựa trên nền tảng văn hóa nghề truyền thống. Một số định hướng cụ thể có thể bao gồm:

- Thiết kế tour du lịch trải nghiệm "Một ngày làm nghề nhân cỏi": cho phép du khách tự tay thực hiện một số công đoạn trong quy trình dệt cỏi, từ chuẩn bị nguyên liệu, dệt, trang trí cho đến hoàn thiện sản phẩm dưới sự hướng dẫn của nghệ nhân.

- Xây dựng không gian "bảo tàng sống" về nghề cỏi: tại đây, vừa trưng bày hiện vật, công cụ, hình ảnh, video tư liệu; vừa tổ chức hoạt động tương tác trực tiếp giữa du khách và nghệ nhân, kết hợp trình diễn kỹ thuật chế tác và nghệ thuật truyền miệng (hò cỏi, thơ ca về nghề...).

- Phát triển hệ thống cửa hàng lưu niệm tại chỗ: mỗi sản phẩm cỏi nên được gắn với câu chuyện văn hóa, giải thích về kỹ thuật làm ra, giá trị biểu tượng, từ đó nâng cao giá trị cảm xúc và trải nghiệm cho du khách.

- Mở các lớp học ngắn hạn cho khách quốc tế hoặc học sinh – sinh viên: học nghề truyền thống, học kỹ năng làm sản phẩm thủ công, kết hợp giới thiệu về văn hóa địa phương.

Bên cạnh đó, việc tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa gắn với làng nghề cũng cần được đẩy mạnh. Cụ thể, có thể tổ chức định kỳ lễ hội “Ngày hội nghề

cói Kim Sơn” nhằm tái hiện không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống, tổ chức các cuộc thi làm cỏi, triển lãm sản phẩm, trình diễn nghệ thuật dân gian, hội thảo giao lưu giữa nghệ nhân và nhà nghiên cứu – nhà thiết kế – doanh nghiệp. Đây là cơ hội để quảng bá nghề truyền thống đến công chúng rộng rãi, tạo điểm nhấn văn hóa hấp dẫn cho du lịch Ninh Bình.

Về công tác bảo tồn di sản, cần phân biệt rõ giữa bảo tồn tĩnh (bảo vệ hiện vật, công trình) và bảo tồn động (gìn giữ kỹ năng, tri thức truyền thống). Việc tu bổ, phục dựng các di tích làng nghề cần được thực hiện theo đúng quy trình khoa học, có sự tham gia của chuyên gia bảo tồn và nghệ nhân địa phương. Đồng thời, tổ chức các lớp truyền dạy nghề, mở khoá đào tạo ngắn hạn cho thanh thiếu niên, kết hợp xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa về nghề cỏi (ảnh, tư liệu viết, phim tài liệu, bản đồ số...) để đảm bảo khả năng lưu giữ lâu dài.

Tăng cường liên kết trong phát triển du lịch cũng là yếu tố sống còn để đưa làng nghề trở thành điểm đến hấp dẫn. Cần xây dựng chuỗi giá trị du lịch làng nghề có sự tham gia của các bên liên quan: nghệ nhân – doanh nghiệp – đơn vị lữ hành – chính quyền – cộng đồng dân cư. Trong đó, các công ty lữ hành đóng vai trò dẫn dắt trong xây dựng tour tuyến, marketing sản phẩm; nghệ nhân và người dân đóng vai trò cung cấp dịch vụ văn hóa; còn chính quyền địa phương cần đóng vai trò điều phối, hỗ trợ và đảm bảo phát triển bền vững. Các tour du lịch làng nghề nên được kết nối với các điểm du lịch sinh thái, du lịch tâm linh khác trong khu vực như Nhà thờ Phát Diệm, Kênh Gà – Vân Trình, Khu Ramsar Vân Long... để tạo thành chuỗi liên hoàn, nâng cao khả năng lưu trú và chi tiêu của du khách.

Về chính sách phát triển du lịch làng nghề, cần xây dựng chiến lược quy hoạch tổng thể với tầm nhìn dài hạn. Trong đó cần quy định rõ ràng về vùng bảo tồn làng nghề, khu vực phát triển du lịch, không gian cảnh quan, hạ tầng du lịch – văn hóa, cơ chế hỗ trợ nghệ nhân, đầu tư hạ tầng, môi trường và an sinh xã hội. Đặc biệt, cần có cơ chế giám sát định kỳ các chỉ số phát triển bền vững (mức độ hài lòng của người dân, chất lượng môi trường, tỷ lệ truyền nghề...) nhằm đảm

bảo rằng quá trình khai thác du lịch không làm tổn thương đến bản sắc và không gian sống truyền thống.

Cuối cùng, việc biên soạn, hệ thống hóa và phổ biến tư liệu về lịch sử, giá trị và quá trình phát triển của nghề cói là nhiệm vụ cần được đặt lên hàng đầu. Những câu chuyện truyền thuyết, ký ức văn hóa gắn với sản phẩm làng nghề không chỉ là nguồn tư liệu quý giá cho hướng dẫn viên mà còn là "tài sản trí tuệ địa phương", là chất liệu tạo nên sự khác biệt và chiều sâu cho sản phẩm du lịch gắn với làng nghề cói Kim Sơn.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 đã trình bày một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề cói Kim Sơn. Sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền, cộng đồng dân cư và các cơ quan truyền thông là yếu tố quyết định cho thành công của công tác bảo tồn. Cấp ủy và chính quyền cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục và xây dựng chính sách hỗ trợ cho nghệ nhân, trong khi cộng đồng dân cư cần nâng cao ý thức trách nhiệm và tham gia tích cực vào các hoạt động bảo tồn. Các cơ quan truyền thông cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa làng nghề. Từ những giải pháp này, có thể thấy rằng việc bảo tồn văn hóa làng nghề cói Kim Sơn là trách nhiệm chung của toàn xã hội, nhằm gìn giữ di sản quý báu cho các thế hệ tương lai.

KẾT LUẬN

Qua quá trình tìm hiểu và nghiên cứu đề tài “Bảo tồn và phát huy giá trị nghề cói Kim Sơn gắn với phát triển du lịch ở Ninh Bình” có thể thấy rõ những giá trị văn hóa độc đáo và sâu sắc của nghề cói Kim Sơn, đồng thời tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp với mong muốn có thể hoàn thiện hơn công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề cói Kim Sơn.

Dựa vào phân tích số liệu thống kê sản lượng cói xuất khẩu có thể thấy nghề cói Kim Sơn không chỉ đơn thuần là một hoạt động kinh tế truyền thống mà còn là một ngành công nghiệp có tiềm năng phát triển mạnh. Sản lượng cói xuất khẩu tăng trưởng ổn định qua các năm là minh chứng rõ ràng cho sức cạnh tranh của sản phẩm cói Kim Sơn trên thị trường quốc tế. Điều này cho thấy, nghề cói không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước mà còn góp phần quan trọng vào việc tạo ra nguồn ngoại tệ, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Bên cạnh đó, nghề cói Kim Sơn còn mang trong mình những giá trị văn hóa và lịch sử có thể trở thành nền tảng quan trọng cho phát triển du lịch. Việc gắn kết nghề cói với các tour du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch văn hóa tại Ninh Bình không chỉ góp phần quảng bá sản phẩm thủ công truyền thống mà còn tạo ra các điểm đến hấp dẫn, mang lại trải nghiệm khác biệt cho du khách trong và ngoài nước. Đây là hướng đi tiềm năng giúp nâng cao giá trị nghề cói, đồng thời tạo sinh kế ổn định cho người dân địa phương thông qua các hoạt động du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, để nghề cói Kim Sơn phát triển bền vững, cần tiếp tục đầu tư vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Đồng thời, cần chú trọng đến việc bảo vệ môi trường, đảm bảo các hoạt động sản xuất không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sinh thái. Trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của nghề cói trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, không chỉ để gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc mà còn để tạo ra những cơ hội phát triển bền vững cho cộng đồng địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Văn Vượng (1998), *“Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam”*, Nxb Thông kê.
2. Diệu Vân (2024), *Huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình: Bảo tồn và phát huy làng nghề truyền thống làm cói bền vững*, Tạp chí cộng sản.
3. Dương Bá Phụng (2001), *“Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*, Nxb Thông kê.
4. Nguyễn Thị Dung (2014), *Sự biến đổi nghề chiếu cói huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa hiện nay*, khóa luận tốt nghiệp, trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
5. Ninh Công Chức (2014), *“Phát triển làng nghề cói truyền thống ở huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình theo hướng bền vững”*, luận văn thạc sĩ chuyên ngành kinh tế chính trị, Trường Đại học Kinh tế.
6. Phạm Thị Thu Thủy (2023), *Phát huy giá trị các làng nghề Ninh Bình gắn với phát triển du lịch bền vững*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Hoa Lư.
7. Phạm Tuyết (2022), *Những làng nghề chỉ còn trong ký ức*, Báo điện tử tỉnh Hải Dương.
8. Quốc hội, Luật Du Lịch 2017, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
9. Tập thể tác giả Học Viện Tài Chính (2004), *“Hoàn thiện các giải pháp kinh tế tài chính nhằm khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống ở nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng”*, đề tài khoa học.
10. Ths. Trịnh Xuân Thắng (2014), *Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống một cách bền vững*, Tạp chí cộng sản.
11. Thủ tướng Chính phủ, quyết định 801/QĐ-TTg (2022), *“Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030”*.
12. Tiến sĩ Phạm Côn Sơn (2008), *Làng nghề truyền thống Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc.
13. Trần Thị Kim Cúc (2010), *“Làng nghề truyền thống và ý nghĩa đối với vấn đề phát triển du lịch ở tỉnh Ninh Bình”*, khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
14. Từ điển Tiếng Việt (2003), Viện ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng

15. UBND tỉnh Ninh Bình, “ *Kế hoạch số 69/KH-UBND về việc bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*”

16. UBND tỉnh Ninh Bình, “ *Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 28/08/2013 phê duyệt Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề gắn với du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*”

17. Vũ Thị Hương (2012), “*Nghiên cứu phát triển du lịch làng nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*”, luận văn thạc sĩ chuyên ngành du lịch học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Website:

1. https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/193486/1/CV_v266K2S62023009.pdf ngày truy cập 14/02/2025
2. <https://www.63stravel.com/vn/review-du-lich/ninh-binh/lang-nghe-coi-kim-son-hon-200-nam-gin-giu-tinh-hoa-truyen-thong> ngày truy cập 20/02/2025
3. <https://baochinhphu.vn/bao-ton-gia-tri-van-hoa-lang-nghe-gan-voi-phat-trien-kinh-te-du-lich-102220707170359599.htm> ngày truy cập 25/02/2025
4. <https://vietnamtourism.gov.vn/post/42309> ngày truy cập 07/03/2025
5. <https://www.tinhhuyninhbinh.vn/van-hoa-xa-hoi/tinh-ninh-binh-bao-ton-va-phat-huy-cac-37628> ngày truy cập 13/03/2025
6. [Phát huy truyền thống 195 năm mở đất, phần đầu xây dựng Kim Sơn trở thành cực tăng trưởng mới của tỉnh](#) ngày truy cập 14/03/2025

PHỤ LỤC

1, Bảo tàng Ninh Bình tổ chức chuyên đề “Nghề thủ công truyền thống tiêu biểu tỉnh Ninh Bình”



Trung bày một số sản phẩm của làng cội Kim Sơn



Hoạt động trải nghiệm tại Bảo tàng

2, Một số sản phẩm của làng cửi Kim Sơn



Chiều có hoa văn “song hỷ”



Chiều có hoa văn “gia đình hạnh phúc”





3, Hình ảnh quá trình người dân làm sản phẩm từ cói



Người dân trồng cói



Người dân thu hoạch cói



Sau khi gặt cói, người dân đem phơi khô



Người dân nhuộm cói sau khi phơi khô và phân loại cói



Người dân bện cối tạo hình sản phẩm



Người dân bện cối tạo hình sản phẩm